

80  
INDO-CHINOIS  
924

CỔ KIM THƯ-XÃ

# HÁN HỌC DANH NGÔN

TỈNH TRAI

TRẦN LÊ NHÂN

*Huấn-đạo*

BIÊN DỊCH

« ĐA CHÍ TIỀN NGÔN »  
(Dịch-kinh)

IN LẦN THỨ HAI

*Hội-đồng đã duyệt y sách này cho dùng trong các trường công, trường tư.*

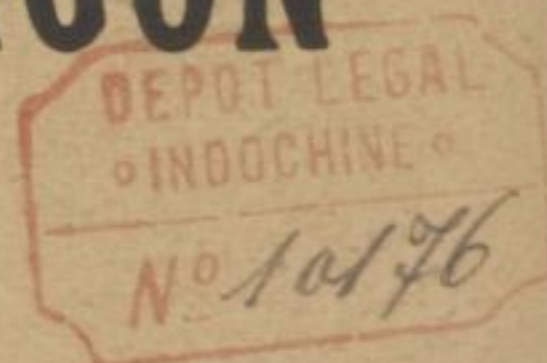


VĨNH-HƯNG-LONG THƯ-QUÁN  
49-51, Phố Hàng Đường HÀ-NỘI

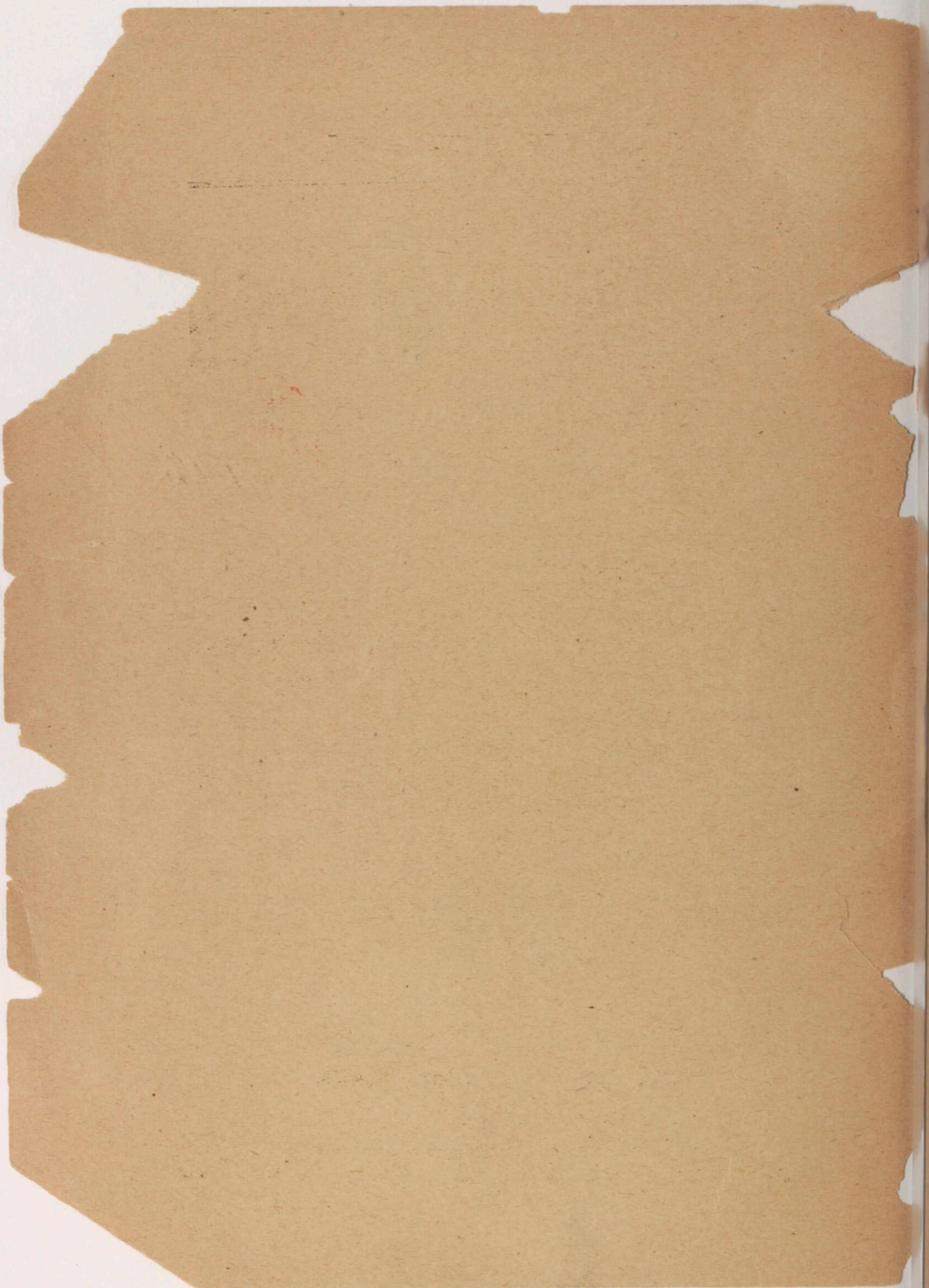
— 1929 —

Người làm sách giữ bản-quyền

Giá 0\$20









CỔ KIM THƯ-XÃ

# HÁN HỌC DANH NGÔN

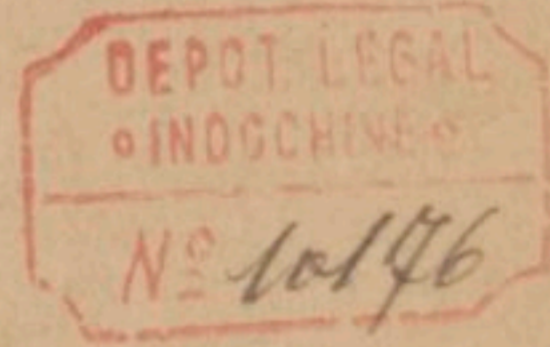


TỈNH TRAI

TRẦN LÊ NHÂN

*Huấn-đạo*

BIÊN DỊCH



« ĐA CHÍ TIỀN NGÔN »

(*Dịch-kinh*)

IN LẦN THỨ HAI

*Hội-đồng đã duyệt y sách này cho dùng trong các trường Đông-Dương*



VĨNH-HƯNG-LONG THƯ-QUÁN

49-51, Phố Hàng Đường — HÀ-NỘI

— 1928 —

*80x Indoch*

*927*



ACCOUNT BOOK

FOR THE YEAR 1880

BY J. H. BROWN

NEW YORK

1880



THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTEN LENOX





## TỰA

---

Người ta không kể những bậc thánh, hiền, hào kiệt, hoặc bất hạnh sinh sau cổ nhân, mà nhờ nói tự nhiên giống như cổ nhân, hoặc không cần đời có cổ nhân, mà nhờ nói chẳng kém gì cổ nhân, còn những hạng tầm thường như ta, thì bình cứ cần phải có cổ nhân làm thầy, làm bạn, mới có thể mong dưỡng thành nhân cách được.

Tư-tưởng quý báu của cổ nhân, phần nhiều ngụ ở trong nhờ nói mà lưu truyền lại cho ta. Ta muốn súc tích cái đức của ta, thì không gì bằng ghi nhớ lấy nhiều nhờ nói hay ấy mà thân thể lực hành.

Chúng tôi thiết nghĩ như vậy, nên mới chọn một ít câu trong Kinh, Truyện, Tử, Sử cùng những câu của các bậc danh nhân đời xưa, dịch ra quốc-ngữ, góp làm một tập, chia ra bốn chương mỗi chương có từng mục, nhan gọi là «HÁN HỌC DANH NGÔN».



Tập này những câu cao xa, quá khích, nhất thiết đành không lục đến, chỉ lục những câu giản dị, nghĩa lý minh bạch, hoặc bổ ích cho tâm thân, hoặc thiết thật cho nhật dụng mà thôi.

Bản-ý chúng tôi cốt là đề tự tu cùng làm một thứ giúp cho sự tu dưỡng của các cậu, các cô học-trò tuổi trẻ.

Trong tập này hoặc có câu nào, kén chọn chưa tinh, xếp đặt nhầm lẫn, phiên dịch không đúng nghĩa, dám mong những bậc bác nhũ quân-lữ trong nước chỉ bảo cho, thì thật là may cho chúng tôi lắm. Đến như đua đòi lập ngôn, thì chúng tôi đâu dám.

Hanoi, ngày mười tám, tháng chín, năm Đinh-mào

TRẦN LÊ NHÂN



# HÁN HỌC DANH NGÔN

---

---

## CHƯƠNG I

---

### ĐÔI VỚI BẢN THÂN

---

#### TU THÂN

(xửa mình)

Người quân-tử ghi nhớ rõ nhiều những câu nói hay, việc làm tốt của người đời trước, để nuôi cái đức tính mình.

*Dịch kinh*

Thấy phải thời theo, có lỗi thời đổi.

*Dịch kinh*

Người quân-tử cử động thận trọng, không sơ suất với ai; dong mạo đoan trang, không thất sắc (1) với ai; ngôn ngữ cẩn thận, không sẩy miệng với ai.

*Lễ-ký*

Vấn tâm (2) không có điều gì đáng thẹn, thì còn lo gì, sợ gì.

*Luận-ngữ*

---

(1) Thất sắc = kiêu ngạo khinh bạc mất vẻ tự nhiên.

(2) Vấn tâm = tự mình hỏi mình.



Lúc nhỏ khí huyết chưa sung túc, phải giữ-gìn việc sắc dục; lúc nhón khí huyết đang hăng-hái, phải giữ-gìn việc tranh đấu; lúc già khí huyết đã suy kém, phải giữ-gìn việc tham-lam.

*Luận-ngữ*

Yêu mến người mà người không thân thiết với mình, thì xét lại xem lòng « nhân » của mình đã đầy đủ chưa; quý trọng người mà người không lễ phép với mình, thì xét lại xem sự « kính » của mình đã chu chỉ chưa.

*Mạnh-tử*

Tự mình khinh mình trước, người ngoài mới khinh mình sau.

*Mạnh-tử*

Phàm làm gì mà có điều chưa thỏa lòng, thì nên xét lại thân mình, xem làm như thế, đã là phải hẵn chưa.

*Mạnh-tử*

Danh-dự quá sự thật, người quân-tử lấy làm xấu hổ.

*Mạnh-tử*

Ngửng lên không hồ với giới, cúi xuống không thẹn với người, đó là một điều vui xương.

*Mạnh-tử*

Tu tĩnh tâm thân, thận trọng công việc, không thối, thì sợ nhục đến tổ tiên.

*Hiếu-kinh*



Chớ lo không được quan to, nên lo cái «đức» của mình còn kém-cỏi; chớ tủi không được lộc hậu, nên tủi cái «tri» của mình còn hẹp-hòi.

*Trương-Hành truyện*

Tự xét thân mình, miễn là không thẹn; thị phi miệng thế, thì có quản chi.

*Ban-Siêu truyện*

Nhất tâm (1) ăn ở cho phải đạo, thì giới cũng không làm hại nổi.

*Tuân-tử*

Giản dị quá, người ta hay nhờn; nghiêm trang quá, người ta không thân.

*Thuyết-uyên*

Kẻ chịu thiệt thường được ích, kẻ ích mình thường hay thiệt.

*Thuyết-uyên*

Sự yêu hãnh (2) là cái búa chém đẽo cái tinh linh (3). Sự mê đắm là con ngựa theo đuổi cái tai vạ.

*Thuyết-uyên*

Muốn cho khỏi lụy thì không gì bằng tuyệt ham mê, bớt tình dục.

*Tố-thư*

---

(1) Nhất tâm = trước sau bao giờ cũng một lòng như vậy.

(2) Yêu hãnh = sự không đáng được mà cố cầu may cho được.

(3) Tinh linh = tinh hay và tốt giới phú sẵn cho người ta.



Nói cho hay, làm cho phải, thế là tu thân.

*Tố-thư*

Kẻ không chịu sửa mình mà muốn có tiếng thơm để đời, thì khác nào mặt xấu mà muốn có cái hình đẹp ở trong gương.

*Nhan thị gia-huấn*

Lập thân còn gì khó bằng làm thế nào cho không tủi thẹn (1); thủ thân còn gì khó bằng làm thế nào cho khỏi điểm nhục (2); phòng thân còn gì khó bằng làm thế nào cho ít bệnh tật.

*Tuân-sinh tiên*

Thối khinh bạc (3), đem đối đãi với người quân tử, thời tự mình làm cho mình thất đức (4); đem đối đãi với kẻ tiểu-nhân, thời tự mình làm cho mình hại thân (5).

*Tuân-sinh tiên*

Bề tình dục, lấp mãi mà không đầy.  
Thành sâu khổ, phá mãi mà không tan.

*Khuyến giới toàn thư*

---

(1) Tủi thẹn = sự khó chịu, bởi lương tâm mình cắn rứt mà sinh ra.

(2) Điểm nhục = sự xấu-xa nhem-nhuốc.

(3) Khinh bạc = kiêu căng khinh bỉ tuyệt không có tí gì trọng hậu.

(4) Thất đức = ăn ở không ra gì, mất hẳn nét tốt.

(5) Hại thân = thiệt đến tính mạng.



Tâm địa để lâu, không đem việc hay đời cổ  
để tâm tưới, thì nhem-nhuốc những trần tục<sup>(1)</sup>;  
soi gương mặt mũi đáng ghét, trò-chuyện nhạt-  
nhẽo khó nghe.

*Hoàng-Đình-Kiên*

Tâm<sup>(2)</sup> nên để cho vui mà hình thể<sup>(3)</sup> nên để  
cho khó nhọc,

*Lâm-Bô*

Không xấu với miệng, chẳng bằng không xấu  
với thân; không xấu với thân, chẳng bằng không  
xấu với tâm. (*Không nói bậy chẳng bằng không làm  
bậy; không làm bậy chẳng bằng không nghĩ bậy.*)

*Thiệu-Ung*

Không phấn phát<sup>(4)</sup> thì một ngày một lười nản;  
không kiểm thúc<sup>(5)</sup> thì một ngày một đông-dài.

*Chu-Hi*

Đem lòng yêu vợ con ra yêu cha mẹ thời là  
hiếu; đem lòng giữ nhà ra giữ nước thời là trung;  
đem lòng trách người ra trách mình thời ít lỗi;  
đem lòng dong mình ra dong người thời trọn  
nghĩa.

*Cảnh-hành lục*

(1) Trần tục = bản-thử tục-tàn.

(2) Tâm = tinh thần.

(3) Hình thể = sắc thệ.

(4) Phấn phát = cố gắng.

(5) Kiểm thúc = xem xét giữ gìn.



Tâm niệm trầm tiêm<sup>(1)</sup> mãi-mãi, thì lẽ gì mà nghĩ chả ra. Chỉ khi phấn phát luôn-luôn, thì việc gì mà làm chả nổi.

*Lã-Khôn*

Tâm phải cho to để dung nạp những người trong thiên-hạ; tâm phải cho rộng để chịu đựng cái hay trong thiên-hạ; tâm phải công bằng để bàn việc trong thiên-hạ; tâm phải trầm tiêm để xét lý trong thiên-hạ; tâm phải vững-vàng để chống lại với biến cố<sup>(2)</sup> trong thiên-hạ.

*Lã-Khôn*

Tâm thuật qui nhất là quang minh, trung hậu; dung mạo qui nhất là chính đại, lão thành<sup>(3)</sup> ngôn ngữ qui nhất là giản dị, chân thật.

*Lã-Khôn*

Muốn bỏ tính « lười » thì trước hết đừng sáng dậy trưa; muốn bỏ thói « kiêu » thì trước hết đừng nhẹ miệng chê cười thiên-hạ.

*Tăng-Quốc-Phiên*

Kẻ có tài hơn người, tất có tình dục hơn người; tài hơn người, tình dục hơn người, mà không có lòng đạo đức hơn người để tự trị<sup>(4)</sup> lấy mình, thì tài lại là tội tở cho tình dục.

*Lương-Khải-Siêu*

(1) Trầm tiêm = lắng lặng im ả để trí luôn.

(2) Biến cố = tai biến hoạn nạn.

(3) Lão thành = từng trải.

(4) Tự trị = chính mình trị lấy mình.



## LẬP CHÍ

(Có và định cái ý hướng)

Yên vui, thư nhàn là thứ thuốc độc, không nên  
quyển-luyến ham mê.

*Tả-truyện*

Thà làm nhỏ con gà, còn hơn làm đit con trâu,  
(làm nhỏ mà làm thầy, còn hơn làm to mà làm đầy tớ).

*Chiến-quốc sách*

Tài giai nên ngang dọc giới đất, không nên  
quanh quần xó nhà.

*Triệu-Ôn*

Cây chi, cây lan tuy mọc chỗ rừng vắng mà  
hoa vẫn thơm; người quân-tử theo lẽ phải, làm  
điều hay, tuy gặp khốn cùng, mà tiết hạnh vẫn  
không đổi.

*Gia-ngữ*

Kẻ trông mong vào người thì không được chắc;  
kẻ nhờ cậy vào người thì không được lâu.

*Hàn thi ngoại-truyện*

Người có chí thì việc gì cũng nên.

*Hán Quang-Vũ*

Gây dựng cho nên, khó hơn lên giới; phá hoại  
cho hỏng, dễ như đốt lông.

*Liêu-Tì*



Của chứa nghìn vạn, không bằng nghề mọn  
trong tay.

*Nhan thị gia-huấn*

Người sinh ở đời, không có một ít nghị-luận hay,  
một ít công-nghiệp tốt, suốt ngày chỉ ăn no, mặc  
ấm, mà không dụng tâm (1), thì khác gì loài vật.

*Tô-Tử-Do*

Mắt không theo người trông, tai không theo  
người nghe, miệng không theo người nói, mũi  
không theo người ngửi.

*Nguyễn-Kết*

Lâu nay đời vẫn làm đăm-đuối loài người: cái  
« chí » của ta là cái đề độ thân ta, mà sóng gió  
không thể xiêu-dạt vui-dập ta được.

*Chúc-Vô-Công*

Giời có thể cho người ta được mùa; nhưng  
không có thể cấy cấy họ được.

*Ngụy-Liễu-Ông*

Ở đời có ba điều đáng tiếc: một là hôm nay  
bỏ qua, hai là đời này chẳng học, ba là thân  
này nhờ hư.

*Chu-Hi*

Trên thì giời, dưới thì đất, người ta ở khoảng  
giữa; làm người có ra người thì mới không uổng.

*Chu-Hi*

---

(1) Dụng tâm = đề bụng, đề chí làm việc gì.



Tuổi trẻ không gắng sức, già-cả những ngậm-ngùi.

*Cổ-thi*

Làm người nên tự-lập (1) tự-trọng (2), không nên  
bước theo gót người (3), nói theo miệng người (4).

*Lục-Cửu-Uyên*

Cẩn chặt răng để chịu thiệt, đứng vững bước  
để làm người (Có lượng và có gan).

*Cổ-ngữ*

Tài giai nên đỉnh-đạc đứng ở cõi đời.

*Ngô-Dụng-Trai*

Đối với người đời xưa mà chịu thua kém, là  
không có chí; đối với người đời nay mà không  
bao-dong, là không có lượng.

*Lưu-Cao*

Người không có chí, như thuyền không lái, như  
ngựa không cương, trôi dạt lông-bông, không ra  
thế nào cả.

*Vương-Thủ-Nhân*

---

(1) Tự lập = tự mình lập lấy thân mình, không bá-bạ nương  
tựa vào người khác.

(2) Tự trọng = tự mình biết quý trọng phẩm-giá tư-cách  
của mình, không chịu đê-mạt.

(3) Theo gót = làm theo đuôi, tôi tớ người ta.

(4) Theo miệng = cười theo, dạ hót, nịnh hót



Học dễ mà thích học thì khó, làm dễ mà hết sức làm thì khó, xấu-hồ dễ mà biết xấu-hồ thì khó.

*Vương-Thuyền-Son*

Những việc nghĩa, nên làm, sức đủ làm, bụng muốn làm; vì bè-bạn, vợ con gàn trở, mà thôi không làm, thế là người vô chí.

*Lã-Khôn*

Nghèo không là xấu, nghèo mà không có chí mới là xấu; hèn không đáng ghét, hèn mà không có tài mới đáng ghét; già không nên than thở, già mà sống thừa mới đáng than thở; chết không nên bi ai, chết mà vô bổ mới đáng bi ai.

*Lã-Khôn*

Chúng ta sinh sau cổ nhân, nên làm con cháu cổ nhân, chẳng nên làm tôi tớ cổ nhân.

*Ngụy-Hy*

Phàm lúc nguy cấp, chỉ nên trông cậy những điều của mình, không nên trông cậy những điều của người.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

## NHÂN-PHẨM

(Phẩm giá người)

Người quân-tử hiểu rõ việc nghĩa, cho nên thích



nghĩa; kẻ tiểu-nhân hiểu rõ việc lợi, cho nên thích lợi.

*Luận-ngữ*

Người quân-tử hòa thuận mà không a-dua; kẻ tiểu-nhân a-dua mà không hòa thuận.

*Luận-ngữ*

Kẻ sĩ<sup>(1)</sup> mà còn quyến-luyến những sự thuận tiện yên vui cho sắc thịt, thì tâm lụy<sup>(2)</sup>, chí hèn<sup>(3)</sup>, không đáng gọi là kẻ sĩ.

*Luận-ngữ*

Người nghĩa không dối mình, người liêm không lấy bậy.

*Thuyết-uyên*

Người thường trọng lợi, người giỏi trọng danh.

*Trang-tử*

Người quân-tử phi nhân nghĩa, thì không sống được; kẻ tiểu-nhân phi thị dục, cũng không sống được.

*Hoài-nam-tử*

Giàu đục không bằng nghèo trong, sống nhục không bằng thác vinh.

*Lễ-ký*

---

(1) Sĩ = người có học vấn.

(2) Tâm lụy = tâm thần phải ngoại vật nó vương vít.

(3) Chí hèn = chí suy kém, không hăng-hái.



Trung tín, cẩn thận, là cái nền thành người hay; hảo huyền, qui quyết, là cái gốc thành người dở.

*Tiêm-phu*

Hiền ngu tại ở tâm tính, không tại ở sang hèn.

*Tiêm-phu*

Người tuấn kiệt mới biết việc đời.

*Thục-chí*

Phàm việc mà chịu thiệt, ấy là người tốt; phàm việc chiếm phần hơn, ấy là người xấu.

*Phạm-Thân-Tập*

Thiên-hạ chưa lo đến, mình lo trước cho thiên-hạ; thiên-hạ đã vui rồi, mình vui sau cả thiên-hạ.

*Phạm-Trọng-yêm*

Giữ việc đạo nghĩa, làm việc trung tín, trọng việc danh tiết.

*Âu-Dương-Tu*

Kẻ đại gian giống như người trung, kẻ đại nịnh giống như người tin.

*Lã-Hối*

Khi tượng như chim phượng-hoàng liệng trên mây xanh, thì những lợi hại cỏn-con, không động được tâm nữa.

*Trình-Di*



Người biết « đạo » tất không khoe, người biết « nghĩa » tất không tham, người biết « đức » tất không thích tiếng-tăm lừng-lẫy.

*Trương-Cửu-Thành*

Đời suy, đạo vi, lòng ham muốn loài người đầy-rẫy, không phải người cương nghị thì đứng vững sao được.

*Chu-Hi*

Thà làm người tốt mà giá quí đê nhất phẩm, còn hơn làm người xấu mà quan to đê nhất phẩm.

*Hải-Thụy*

Tâm sự người trượng-phu, nên sáng như giới xanh, rõ như ban ngày, để cho ai ai cũng được trông thấy.

*Tiết-Huyền*

Bồ cứu giới đất gọi là « công », ích lợi thế gian gọi là « danh », có tinh thần gọi là « giàu », có liêm sỉ gọi là « sang », biết đọc sách gọi là « phúc », có tiếng thơm gọi là « thọ », có con cháu dạy được, gọi là « khang ninh ».

*Trần-Cấp-Sơn*

Nuốt được cái cay đắng trong cái cay đắng, mới làm được hạng người trên loài người.

*Lục tài tử*

Thân ở trong muôn loài, tâm ở trên muôn loài.

*Bạch-Sa*



Kẻ có ích cho đời, tâm địa chắc hẳn hơn người; kẻ thụ dụng ở đời, tài tình quyết là không lộ (những người nông nổi, trong không có gì, như chiếc thuyền nan dễ không, nổi bênh mặt nước, lung-lay lúng-liếng luôn luôn. Thuyền trở được nhiều, thì bao giờ trông cũng trầm trọng).

*Trần-Kế-Nho*

Không lấy bậy, tay thơm; không chơi bậy, thân thơm; không nói bậy, miệng thơm; không nghĩ bậy, tâm thơm.

*Thang-Nhược-Sĩ*

Làm quan mà có tính nhân tửn yên vui, công việc tất nhiên trẽ-nải; làm quan mà đem lòng thương công kể lợi, tâm địa tất nhiên gian tham.

*Lã-Khôn*

Một bậc anh hùng cứu nạn, giúp nguy, thì cốt nhất phải lao tâm, khổ lực (1).

*Tăng-Quốc-Phiên*

Ta có tai, mắt, ta nghe, ta trông; ta có tâm tư, ta suy, ta nghĩ; ta đối với người đời xưa, có lúc ta thờ như thầy, có lúc ta kính như bạn cũng có lúc ta kinh-địch không chịu. Ta theo công-lý, nhất quyết ta không làm tội tớ cỏ-nhân.

*Lương-Khải-Siêu*

---

(1) Lao tâm, khổ lực = nghĩ nhiều, làm nhiều.



## HỌC-VẤN

(Học và hỏi)

Hay hỏi thì biết rộng, tự dụng (1) thì hẹp-hỏi.

*Thư-kinh*

Không lo, sao có được; không làm sao có nên.

*Thư-kinh*

Ai phải là ta học.

*Thư-kinh*

Có học những câu cổ-nhân dạy thì mới hay.

*Thư-kinh*

Ngọc không giũa, không thành đồ đẹp; người không học, không biết nhẽ phải.

*Lễ-ký*

Càng học càng biết mình còn kém.

*Lễ-ký*

Đề nhớn tuổi mới học thì khó nhọc mà khó thành.

*Lễ-ký*

Thấy người hay, nghĩ sao cho bằng; thấy người dở, tự xét mình xem có dở như thế không.

*Luận-ngữ*

---

(1) Tự dụng = tự cậy thông minh tài giỏi để làm lấy mọi việc.



Chất phác quá thì ra què mùa, văn hoa quá thì ra hào-nhàng.

*Luận-ngữ*

Nghe cho nhiều, rồi chọn điều phải, và cố làm kỳ được; xem cho rộng, rồi ghi nhớ lấy, để suy xét cho tường.

*Luận-ngữ*

Bất cập\* là dở, mà thái quá cũng không hay.

*Luận-ngữ*

Tính người lúc mới sinh không khác nhau mấy, chỉ vị tập quen hay thì hay, tập quen dở thì dở.

*Luận-ngữ*

Học rộng mà phải chuyên tâm, bền chí; hỏi những điều thiết thực<sup>(1)</sup> mà suy nghĩ để hay cho tâm thân.

*Luận-ngữ*

Đối với kẻ tự hại thân<sup>(2)</sup>, dầu nói cũng bằng thừa; đối với kẻ tự liều thân, dầu giúp cũng vô ích.

*Mạnh-tử*

Những người trải qua tai hoạn, thì thường thấu nhẽ và giỏi việc.

*Mạnh-tử*

---

(1) Điều thiết thực = điều cần đến, điều có sự thật.

(2) Tự hại thân = tự mình làm hại mình.



Tin sách cả, không bằng không sách còn hơn.

*Mạnh-tử*

Kẻ sĩ cần nhất phải khí độ cho to, và kiến thức cho rộng.

*Bùi Hành-Kiệm*

Người ta biết nhiều cũng là làm giàu.

*Gia-ngữ*

Gương tuy tốt, có mài mới sắc; tài tuy tốt, có học mới cao.

*Tập-ngữ*

Đợi rồi mới học, thì lúc rồi cũng không có thể học được.

*Hoài-nam-tử*

Trăm sông học bể, đến được bể; gò đồng học núi, không đến được núi; là tại một dằng đi, một dằng đứng.

*Dương-Tư*

Băng (1) ở nước ra mà lạnh hơn nước; máu xanh ở chàm ra mà thẫm hơn chàm.

*Tuân-tử*

Không biết thì hỏi, không hay thì học.

*Phồn-lộ*

---

(1) Băng = nước đá.



Tài cao mà không học, vẫn chưa là hoàn toàn.

*Thuyết-uyên*

Kẻ học giả không lo không có tài, chỉ lo không có chí.

*Trung-luận*

Hại còn gì to bằng không chịu sửa lỗi; nhục còn gì to bằng không biết xấu hổ.

*Văn-trung-tử*

Học cũng có ích như giồng cây; mùa xuân được hoa, mùa thu được quả.

*Nhan-thị gia-huấn*

Đồ dùng bản thì biết rửa, tâm địa (1) bản sao lại dễ yên.

*Ý-lâm*

Càng học càng hay cũng như khát mà ra sông, ra bể uống, uống nhiều thì được nhiều, uống ít thì được ít.

*Thận-tử*

Vui nhất không gì bằng xem sách; cần nhất không gì bằng dạy con.

*Sử-diễn*

---

(1) Tâm địa = tấm lòng, trí khôn. thần hồn của người ta.



Thường được nghe những câu ngang tai (1), thường gặp phải những việc phát ý (2), cũng là một sự mài giũa cho người ta được hay.

*Hồng Tụ-Thành*

Sĩ phu mà ba ngày không xem sách, thì soi gương mặt mũi đáng ghét, nói truyện nhạt-nhẽo khó nghe.

*Hoàng Đình-Kiên*

Học mà chưa thấy vui thì chưa gọi là học.

*Tư-mã Quang*

Phú quý mà kiêu ngạo, cố nhiên là không phải; học thức mà kiêu ngạo, cái hại cũng khá to.

*Trình Hiệu*

Đọc sách hay, làm cho thân ta được ít lỗi.

*Lã Khôn*

Học cần nhất phải biến hóa khí chất (3).

*Tiết Huyền*

Xem nhiều cổ huấn (4) để cho hay người, biết nhiều truyện đời để cho thạo việc.

*Hoàng Sĩ-Ngạn*

---

(1) Câu ngang tai = câu nói thẳng thường khó nghe.

(2) Việc phát ý = việc công bằng thường trái ý riêng.

(3) Biến hóa khí chất = biến đổi những tính dõ, nét xấu.

(4) Cổ huấn = nhời dạy bảo của người đời trước.



Học giả nên thu liễm (1) tinh thần: ví như lò lửa, để tụ lại thì vừa nóng, vừa sáng mãi, tản ra thì chóng tàn.

*Hạ Đông-Nam*

Học vậy sau mới biết có lỗi, học kỹ vậy sau mới biết đòi lỗi.

*Phan Nam-san*

Trải qua một phen tỏ triết (2), tăng thêm một phần kiến thức.

*Kinh-viên tiểu-ngữ*

Nhà phú quý nên học cách khoan dung, người thông minh nên học thói trung hậu.

*Trần Kế-Nho*

Có học vấn mà không có đạo đức thì là người ác; có đạo đức mà không có học vấn thì là người quê.

*La Tư-Phúc*

Đọc sách mà con mắt không tinh, thế là vùi dập cái khở tâm (3) của người đời cổ.

*Ngạn-ngữ*

---

(1) Thu liễm = thu lại lượm lại, không để cho tản nát ra.

(2) Tỏ triết = ngăn trở để nên không để cho như ý.

(3) Khở tâm = lo nghĩ lao khổ để làm một việc khó khăn.



## TÌNH TÌNH

(Tình giới, tình người)

Đáng vui mà buồn, đáng buồn mà vui, đều là táng tâm (1) cả.

*Tả truyện*

Sự vui sướng của thắng đại, người khôn lấy làm buồn-rầu.

*Chiến-quốc-sách*

Những người cùng thích một việc, hay ghen ghét nhau; những người cùng lo một việc, hay thân thiết nhau.

*Chiến-quốc-sách*

Tiếng người không cánh mà bay xa; tình người không rễ mà bám chặt.

*Quản-tử*

Người còn, bụng chết, còn gì thắm hơn.

*Trang-tử*

Vui không gì vui bằng thích điều lành, khổ không gì khổ bằng nhiều lòng dục (2)

*Tổ-thư*

---

(1) Táng-tâm = mất tình tự-niên, tình thường, người mà như thế là dở lắm.

(2) Dục = ham mê say đắm.



Tính nước vẫn trong, cát, đá làm bẩn; tính người vẫn lành, thị dục làm hại.

*Văn-tử*

Sự « giận khí huyết » (1) không nên có, sự « giận nghĩa lý » (2) không nên không.

*Sử-diễn*

Nghe nhời chê-bai mà giận, là làm ngòi cho người ta gièm-pha; nghe câu khen-ngợi mà mừng, là làm mối cho người ta nịnh-hót.

*Văn-trung-tử*

Lòng giận-giỏi tệ hại vô cùng: bốc lên thì dễ, giẹp đi thì khó.

*Trình Di*

Cũng một chữ « tình » đem dùng cho quốc-gia, xã-hội, thì hay vô cùng, đem dùng ở chốn nguyệt-hoa, thì có khi thiệt mạng.

*Hiệp-tà-kinh*

Hai chữ « lần lữa » (3) đủ hại một đời.

*Cổ ngữ*

Sĩ phu nên có tám lòng lo việc nước, chẳng nên chỉ có nhời bàn lo việc nước.

*Cấp chủng Chu thư*

---

(1) Giận khí huyết = tức hơi hung-hăng sảng một lúc.

(2) Giận nghĩa lý = tức giận, bực, căm, theo nghĩa phải, theo lẽ công, mà ai ai cũng lòng như vậy.

(3) Lần-lữa = nấn-ná nay đề mai, mai đề ngày kia.



Thói thường người đời rất hay thay đổi: việc chưa đến, ai ai cũng nói giỏi; việc đã đến, ai ai cũng tránh khó; việc đã xong, ai ai cũng nhận công.

*Nhân sinh tất độc thư*

Kẻ hay hiếu danh, việc làm thường giả dối.

*Lã Khôn*

Ở đời cái gì thung dung thì còn, mà cấp bách (1) thì mất: việc mà thung dung thì có ý vị, người mà thung dung thì thường sống lâu.

*Lã Khôn*

---

## THÀNH TÍN

(Thực, tin)

Làm điều thành thật, thì bụng yên-ôn và một ngày một hay; làm điều gian dối, thì bụng bấn-khoăn và một ngày một dở.

*Thư kinh*

Vàng ngọc không quý báu bằng « Trung Tín » (2).

*Lê-ký*

Chớ tự mình dối mình.

*Đại-học*

---

(1) Cấp bách = hấp-tấp mãi vội.

(2) Trung = thật lòng = Tín = tin, không sai nhời.



Người mà không có « tin », chẳng biết người ấy làm ra thế nào, mà hay được (người không có tin thì nói dối, làm càn, đi đâu cũng hỏng)

*Luận-ngữ*

Lòng tin nhau nếu chẳng được lâu bền, thì ăn thề cũng vô ích.

*Tả truyện*

Ai mà vâng liều, hứa liều, tất nhiên ít khi giữ được đúng.

*Lão-tử*

Người miệng nói khôn khéo quá thì ít thành tin.

*Hàn thi ngoại-truyện*

Quân-tử xử với người, còn hết lòng. huống chi tự xử với mình; tiểu-nhân tự xử với mình, còn hay dối, huống chi xử với người.

*Dương-tử*

Có lòng thành thật, mà không biết quyền biến, (1) cũng là một cách nguy vong. (2)

*Diêm thiết luận*

Vì không trông thấy mà cứ không tin, thì cũng như con ve-sâu không biết tuyết.

*Diêm thiết luận*

---

(1) Quyền biến = tùy thời, tùy thế mà tạm dùng cơ mưu để cho được việc, hay tránh khỏi tai hại.

(2) Nguy vong = sự hiểm nghèo hay hại thân, hỏng việc.



Khéo mà dối-giá không bằng vụng mà thật-thà.

*Thuyết-uyên*

Lấy lòng chân thật cảm động người ta, thì người ta cũng lấy lòng chân thật mà xử lại; lấy cách trí thuật cài đạp người ta, thì người ta cũng lấy cách trí thuật mà đải lại.

*Trình-Di*

Người mà không trung tín, không thể đứng được ở đời.

*Trình-Di*

Một chữ « thành » đủ dùng để tiêu muôn dối, một chữ « kinh » đủ dùng để địch nghìn tà.

*Tào-Nguyệt-Xuyên*

Đạo của người quân-tử, chẳng gì to bằng đem « trung thành » mà xướng xuất<sup>(1)</sup> cho cả thiên-hạ.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

## CHÍ TIẾT

(Chí khí tiết hạnh)

Thấy lợi chẳng bỏ nghĩa, thấy chết chẳng đổi lòng.

*Lễ-ký*

---

(1) Xướng xuất = nói hay làm trước nhất để cho người ta theo.



Quân-tử cố cùng. (*Quân-tử bền gan chịu cảnh cùng không vì cùng mà làm bậy*).

*Luận-ngữ*

Giàu sang không thể dâng được tâm mình, nghèo hèn không thể đòi được tiết mình, uy vũ (1) không thể tỏa được chí mình.

*Mạnh-tử*

Người ta, có chẳng chịu làm điều dở, vậy sau mới khả dĩ làm được điều hay.

*Mạnh-tử*

Bỏ đời người đi, để làm việc nghĩa.

*Mạnh-tử*

Giàu mà luộm-thuộm, chẳng bằng nghèo mà thanh danh; sống mà nhục, chẳng bằng chết mà vinh.

*Lễ-ký*

Sang một mình, giàu một mình. người quân-tử lấy làm xấu hổ.

*Lễ-ký*

Chịu nhục để sống ở đời, người trượng-phu lấy làm xấu hổ.

*Yên-đan tử*

Chỉ người trượng-phu, càng cùng càng phải kiên gan, càng già càng phải hăng-hái.

*Mã-Viên*

---

(1) Uy vũ = uy quyền và sức mạnh.



Quan văn không tiếc tiền, quan võ không tiếc mạng, thiên-hạ mới được thái bình.

*Nhạc-Phi*

Đối với việc nước, hết hơi, hết sức, làm cho đến khi chết mới thôi.

*Gia-cát Khổng-Minh*

Liều thân chầy<sup>(1)</sup> nạn nước, coi chết thoảng như về<sup>(2)</sup>.

*Tào-Tử-Kiến*

---

## NGÔN, HÀNH

(Nhời nói, việc làm)

Loạn sinh ra là bởi nhời nói.

*Dịch-kinh*

Người hay, ít nói; người nông-nổi, nhiều nhời.

*Dịch-kinh*

Câu nói trái ý, tất phải xét xem câu ấy có hợp lý không; câu nói chiều lòng, tất phải xét xem câu ấy có vô lý không.

*Thư-kinh*

---

(1) Chầy = đem mình giãn vào.

(2) Về = trở lại chỗ cũ. Người ta sống là ở trọ, chết là về quê của mình.



Miệng thường làm cho người ta xấu hổ.

*Thư-kinh*

Bàn việc công, không nên nói truyện tư.

*Lễ-ký*

Sa chân thì chết dưới, sầy miệng thì chết oan.

*Lễ-ký*

Chỉ có nói, không có làm, người quân-tử lấy làm xấu hổ.

*Lễ-ký*

Nhanh-nhẹn việc làm, cẩn thận câu nói.

*Luận-ngữ*

Lúc đang nói mới nói, thì người nghe không chán.

*Luận-ngữ*

Người đang nói với, mà mình không nói, là bỏ hoài người; người không đang nói với, mà mình nói, là phí mất nhời.

*Luận-ngữ*

Nói, phải nghĩ cả đến làm; làm, phải nghĩ lại đến nói.

*Trung-dụng*

Nhời nói giản dị mà ý sâu xa, là nhời nói hay.

*Mạnh-tử*



Nói nhời chớ có nuốt nhời.

*Công-dương truyện*

Việc làm muốn trước người, nhời nói muốn sau người.

*Đại-dái-ký*

Nhời nói ngọt-ngào, trong tất cay đắng.

*Thân-sinh*

Nhời nói hay, giúp người, ấm hơn vải lụa; nhời nói dở, hại người, đau như gươm giáo.

*Tuân-tử*

Miệng là cái cửa họa, phúc.

*Quách-Yên*

Không biết mà nói là ngu, biết mà không nói là hiềm.

*Chiến-quốc sách*

Muốn cho người không nghe, chẳng gì bằng đừng nói; muốn cho người không biết, chẳng gì bằng đừng làm

*Hán-thư*

Chớ nói nhiều, nói nhiều, lỗi nhiều.

*Gia-ngữ*

Thuốc hay đắng miệng, dã được tật; nói thật trái tai, lợi việc làm.

*Gia-ngữ*



Suốt đời làm lành, một câu bạc ác đủ đồ đi cả.

*Gia-ngữ*

Quân-tử nói bằng việc làm, tiểu-nhân nói bằng ngọn lưỡi.

*Gia-ngữ*

«(Câu nói)» không nói ra, nghe lại to hơn tiếng trống, ran hơn tiếng sấm.

*Quản-tử*

Tặng một câu hay, quý hơn tặng vàng ngọc, châu báu.

*Tuân-tử*

Chim mà mỏ quắp thì loài chim sợ; cá mà miệng ngoáp thì loài cá sợ; người mà ngọn lưỡi sắc-sảo thì loài người sợ.

*Hàn thi ngoại-truyện*

Nhời nói đáng tin thì giọng không đẹp, nhời nói giọng đẹp thì không đáng tin.

*Lão-tử*

Hai bên cùng mừng, hay khen-ngợi quá đáng; hai bên cùng giận, hay bêu-giếu đặt điều.

*Trang-tử*

Trí khôn muốn cho tròn, việc làm muốn cho góc gách.

*Hoài-nam-tử*



Người quân-tử chẳng sợ cọp, chỉ sợ miệng kẻ  
gièm-pha.

*Luận-hành*

Không nên mưu việc nhón với kẻ đa ngôn (1);  
không nên ở chung lâu với người hiếu động (2).

*Văn-trung-tử*

Việc làm được trước mặt mọi người, thì hãy  
nói; câu nói được trước mặt mọi người, thì hãy làm.

*Sử-diễn*

Bệnh theo miệng mà vào, vạ tự miệng mà ra.

*Phó-Dịch*

Biết được làm là khó, thì nói không nhẹ miệng.

*Chu-Hy*

Đương khi vui mừng, chớ có nói nhiều; đương  
khi đặc chí, (3) chớ có thay đổi công việc.

*Chu-Hy*

Kẻ giỏi nghị luận người, thường quên mình  
không xét đến.

*Trương-Thức*

---

(1) Đa ngôn = nói nhiều thường hay lộ truyện

(2) Hiếu động = không ở yên, hay sinh sự.

(3) Đặc chí = thỏa lòng ao-ước, được như y-nguyện.



Việc gì không thể đối người nói được thì đừng làm; việc gì không thể cùng người làm được thì đừng nói.

*Triệu-Biên*

Tâm không bình, khí không hòa, thì nói hay nhằm lỗi.

*Hỉa-Hành*

Biết, phải biết cho suốt; làm, phải làm cho đến nơi.

*Trương-Tĩnh-Phong*

Nghìn nhờ nói, muôn câu truyện cốt ở sự thật.

*Tiết-Huyên*

Nhờ nói như tên, không nên bắn bậy, đã lọt vào tai ai, thì không tài nào rút ra được nữa.

*Lục-tài-tử*

Nhờ nói mà giản-dị, vừa-phải, thì ta ít khi hối, mà người ít khi oán.

*Viên thị thế-phạm*

Khi xong việc mới nghị luận, đứng ngoài cuộc mà phẩm bình, là cái nét xấu của kẻ học-giả.

*Nguy-Hy*

Đương lúc thích chí, gặp người thích chí, nói truyện thích chí, thì ngôn ngữ lại càng phải cẩn thận lắm.

*Lưu-Tráp-son*



Việc làm nên trước mọi người, câu nói nên sau mọi người.

*Lã-Khôn*

Làm việc nghĩa thì chớ tính lợi hại; luận anh hùng thì chớ kể nên thua.

*Lã-Khôn*

Ngôn ngữ ác nhất là đặt điều, nói không.

*Lã-Khôn*

Gièm-pha mai-mĩa là một chứng xấu nhất ở đời

*Lã-Khôn*

Nói truyện chớ châm chọc để người ta buồn; nói đùa chớ cạnh-khéo để người ta đau.

*Lục-Lũng-Kỳ*

Đại cục tuy một ngày một bại hoại, chúng ta vẫn phải nên hết sức duy-trì, được phần nào hay phần ấy, còn ngày nào hay ngày ấy.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

## QUÁ THẤT

(Nhầm lỗi)

Thấy phải thời theo, có lỗi thời đổi.

• *Dịch-kinh*



Chớ xấu hổ có lỗi, mà lại làm càn.

*Thư-kinh*

Có lỗi mà chẳng đổi, thế thật là có lỗi.

*Luận-ngữ*

Có lỗi đổi được, còn gì hay hơn.

*Tả truyện*

Người ta thường có lỗi, vậy sau mới hay đổi.

*Mạnh-tử*

Người ta khờ vì không biết cái lỗi của mình.

*Đường Thái-tôn*

Cái lỗi cốt ý làm, là lỗi lớn; lỗi vô ý nhỏ là lỗi nhỏ.

*Đường-Buru*

Có lỗi mà chẳng đổi, gọi là kẻ mất hết lương tâm.

*Trung-luận*

Không gì dở bằng «ghét nghe điều nhằm lỗi của mình.»

*Úy-liệu tử*

Nói đương sướng hả mà nin ngay được; ý đương hơn-hở mà thu hẳn được; tức, giận, ham mê đương sôi-nổi, nồng-nàn mà tiêu trừ biến mất được; không phải là người kiên nhẫn, thì không tài nào được như thế.

*Vương-Thủ-Nhân*



Có lỗi đã là một điều lỗi, không chịu nhận-lỗi, lại là một điều lỗi nữa.

*Lã-Khôn*

Kẻ khoe cái hay của mình là xấu; kẻ nhặt nhanh cái hay của người làm của mình, lại càng xấu nữa; kẻ lấy hẳn cái hay của người làm của mình, lại càng xấu lắm nữa.

*Lã-Khôn*

Lúc giàu chẳng sển, lúc nghèo mới hối; lúc rồi chẳng học, lúc làm mới hối; lúc thường chẳng giữ-gìn, lúc ốm mới hối.

*Cổ-ngữ*

Điều dưỡng cái « khí » lúc đang giận; đề phòng « câu nói » lúc sừng mồm; lưu tâm sự « nhâm » lúc bối-rối; biết dùng « đồng tiền » lúc sẵn-sàng.

*Uông Thụ-chi*

---

## VỆ-SINH

(Giữ sức khỏe)

Dưỡng sinh không gì hay bằng ít lòng ham muốn, say mê.

*Mạnh-tử*

Tinh thần dùng quá thời kiệt, hình thể làm quá thời mệt.

*Tu-mã-Thiên*



Người khéo nuôi thân, không cần phải cao lương<sup>(1)</sup>.

*Diêm thiết luận*

Bệnh vừa mới bớt, phải lại nhiều khi nặng thêm.

*Hàn thi ngoại-truyện*

Đói mà cho ăn của độc, thì thật là giết người.

*Hà-Xưởng*

Ai cũng muốn sống lâu, mà không biết cách dưỡng sinh. Ai cũng biết ăn uống quá độ thì ốm đau, mà không biết giữ miệng. Ai cũng biết tình dục quá độ thì khô héo mà không biết phòng thân.

*Bảo-phác-tử*

Thầy thuốc giỏi, dặn cách ăn năm trước, rồi cho thuốc thang sau.

*Văn-trung-tử*

Người khôn ngoan không đợi ốm mới chữa, chữa khi chưa ốm.

*Tô-vấn*

Vạ tự miệng mà chui ra, bệnh theo miệng mà chui vào.

*Phổ-Rịch*

---

(1) Cao = thịt; lương = gạo trắng và thom.



Người ta đến lúc già yếu mới vệ sinh, thì khác nào đến lúc nghèo khổ mới dành địn, tuy chăm-chỉ cũng không ích gì.

*Trinh-Hiệu*

Tinh thần không vận dụng thời ngu, khi huyết không chuyển vẫn thời ốm.

*Lục-Tượng-son*

Buổi sáng dậy sớm, thật tốt vô cùng.

*kinh viên tiểu ngữ*

Thường làm lấy những việc vặt, thì khỏe mạnh người.

*Kinh viên tiểu ngữ*

Bớt lo, bớt sầu, đừng phiền, đừng nã, là một cách làm cho tâm ta bớt được nhiều bệnh.

*Nguyện thể tập*

Ít sắc dục để nuôi « tinh » (1) ít ngôn ngữ để nuôi « khí » (2) ít tư-lự để nuôi « thần » (3).

*Tuân-Sinh-Tiên*

Muốn cho thân không có bệnh, trước hết phải để cho tâm không có bệnh.

*Tuân-Sinh-Tiên*

---

(1) Tinh = tâm tính thiêng liêng trong thân người.

(2) Khí = hơi thở ra thở vào.

(3) Thần = tinh, khí trong thân người.



Yêu con mà yêu một cách cho ngon ngọt, là làm cho con hại thân (1); thương con mà thương một cách dễ cô tức (2), là làm cho con bại đức (3).

*Lã-Khôn*

Những cách làm cho sống lâu: Từ (4), Kiệm (5), Hòa (6), Tĩnh (7).

*Cổ-ngữ*

Thân mình như hòn ngọc trắng, hễ cầm sầy tay là vỡ tan.

*Cao-Phan-Long*

Rối-rãi ở nhưng luôn, thời thân thể liệt-bệt, tâm chí cùn-mẫn.

*Hồ-Lâm-Giục*

Rượu là thứ thuốc độc nát ruột, gái là con dao thép cắt xương.

*Cổ huấn*

---

(1) Hại thân = hao mòn thân thể sinh ra bệnh tật.

(2) Cô tức = cầu thả nộ tạm, không làm đến nơi đến chốn.

(3) Bại đức = hư hỏng cả tính nết.

(4) Từ = nhân đức phúc hậu.

(5) Kiệm = chừng mực.

(6) Hòa = vui vẻ, êm ái.

(7) Tĩnh = im lặng không nóng nảy.



CHƯƠNG II

ĐÔI VỚI GIA TỘC

TRỊ GIA

(Quản trị việc nhà)

Ngựa què làm đổ xe, đàn bà ác nghiệt làm tan nhà, nát cửa.

*Dịch vĩ*

Chẳng lo hiểm người, chỉ lo cái « phận » kẻ trên, người dưới không phân minh; chẳng lo thiếu của, chỉ lo cái « lòng » kẻ trên, người dưới không hòa thuận.

*Luận-ngữ*

Trong nhà không thu xếp cho thỏa thuận, mà đi kể chuyện với láng giềng, thì chưa gọi là phải được.

*Chiến-quốc sách*

Những nhà tích đức<sup>(1)</sup>, quyết nhiên không có tai ương.

*Tân ngữ*

Lấy vợ, lấy chồng mà cứ kể đến đồng tiền thật là mọi-rợ.

*Văn-trung tử*

---

(1) Tích đức = làm nhiều điều thiện.



Dậy vợ khi mới về, dậy con khi còn nhỏ.

*Nhan thị gia-huấn*

Chăm-chỉ học hành là cái gốc để gây nhà, ăn nói lễ phép là cái gốc để giữ nhà, cư-xử hòa thuận là cái gốc để trị nhà.

*Chu-Hy*

Cần kiệm là điều cốt yếu để trị gia<sup>(1)</sup>, học hành là điều cốt yếu để khởi gia<sup>(2)</sup>, hòa thuận là điều cốt yếu để tề gia<sup>(3)</sup>, làm theo công lý là điều cốt yếu để bảo gia<sup>(4)</sup>.

*Chu-Hy*

Cách trị nhà cốt ở « hòa », cách mưu sinh<sup>(5)</sup> cốt ở « chăm »

*Chu-Hy*

Nhà thịnh hay suy, không tại giàu sang hay nghèo hèn, chỉ tại có lễ nghĩa, hay không có lễ nghĩa.

*Lục-Cửu-Uyên*

Rất vui không gì bằng xem sách, rất cần không gì bằng dậy con.

*Sử điển nguyên thể tập*

---

(1) Trị gia = quản trị việc nhà.

(2) Khởi gia = gây dựng cơ đồ (cửa nhà cơ nghiệp.)

(3) Tề gia = chỉnh lý trong nhà cho có trật-tự.

(4) Bảo gia = giữ-gìn cho nhà được lâu dài thịnh vượng.

(5) Mưu sinh = kiếm ăn để nuôi thân, loài nhà.



Lúc có tiền nên nghĩ đến ngày không có tiền; chớ để đến ngày không có tiền, mới nhớ lại đến lúc có tiền.

*Cổ ngữ*

Trị nhà kiêng nhất là xa xỉ, thứ nhì là biển lận.

*Nghê Tư*

Cư xử trong nhà không gì hay bằng « nghĩa » (1) không gì quý bằng « nhân ». (2)

*Tiết-Tư-am*

Xử công việc nhà, nên khoan-thai công minh cho đầu ra đầy, thì việc không rối, mà người nhà không ai oán, cũng không ai nói dối được.

*Ngụy-Hy*

Thương yêu con em mà không dạy cho biết nghĩa lý, dữ chức phận; tuy của có nhiều, chúng lại càng hoang dâm, tuy học hay chữ, chúng lại càng gian trá.

*Trình-Hán-Thư*

Chinh thân mình không có qui củ (3), thì chính lý thế nào được một nhà.

*Trình-Hán-Thư*

---

(1) Nghĩa = điều phải, ở thẳng để chữa những sự chênh lệch cho được phân minh.

(2) Nhân = nhường, nhịn, dong thứ cho được êm-thấm.

(3) Quy = thước tròn, củ = thước vuông; nghĩa là ở cho tròn, làm cho thẳng.



Người gia trưởng<sup>(1)</sup> tức là cái gương cho cả nhà soi: phải thành thật, phải công minh, phải cần mẫn, phải tiết kiệm.

*Sử điển nguyên thế tập*

Tâm thuật chớ đề đắc<sup>(2)</sup> tội với giới đất; ngôn, hành cần làm khuôn phép cho con em.

*Cổ ngữ*

---

## HIẾU, HỮU

(Hiếu-thảo, thân yêu)

Dậy sớm, thức khuya, nghĩ làm sao không để nhục đến cha, mẹ.

*Thư-kinh*

Người mà cha mẹ yêu, ta cũng phải yêu, người mà cha mẹ kính, ta cũng phải kính.

*Lễ-ký*

Chớ đề nhục đến thân mình, chớ làm xấu cho cha mẹ.

*Lễ-ký*

Ở nhà thì hiếu-thảo với cha mẹ, ra ngoài thì kính thuận với người trên.

*Luận-ngữ*

---

(1) Gia trưởng = người chủ trương một gia tộc.

(2) Đề tội = phải tội.



Cha mẹ như có lỗi, phải dịu-dàng hòa-nhã, liệu nhời can ngăn.

*Luận-ngữ*

Con ăn ở với cha mẹ, việc phụng dưỡng cần phải có, mà lòng tôn kính cần phải có hơn.

*Luận-ngữ*

Không thừa thuận để vui lòng cha mẹ, không đáng gọi là người; không cảm động để làm hay cho cha mẹ, không đáng gọi là con.

*Mạnh-tử*

Người con đại hiếu, suốt đời mến cha mẹ.

*Mạnh-tử*

Trong gia đình mà người trung<sup>(1)</sup> chẳng dạy dỗ kẻ bất trung, người tài chẳng trông nom kẻ bất tài, thì kẻ hay, người dở cũng chả khác nhau mấy.

*Mạnh-tử*

Kẻ biết làm con, vậy sau mới biết làm cha.

*Gia-ngữ*

Cây muốn lặng, gió chẳng dừng; con muốn nuôi, cha mẹ đã khuất.

*Gia-ngữ*

---

(1) Trung = đứng đắn, công minh, người hay và dỏi.



Anh em liên can với nhau như là tay phải với tay trái.

*Thiệu-Tục*

Thế-gian rất khó được là anh em.

*Tô-Quỳnh*

Người hiếu lắm, nuôi chí cha mẹ, người hiếu vừa, nuôi thân thể cha mẹ.

*Ý lâm*

Cha con cùng lòng thì đất cũng hóa ra vàng, anh em gom sức thì đá cũng thành ra ngọc.

*Cổ ngạn*

Con nhà tử-tế, cha giận, sợ ít, cha không nói, lại sợ nhiều.

*Cổ ngữ*

Con ăn ở với cha mẹ, cốt nhất nuôi « tâm » (1) người, thứ nhì nuôi « thân » (2) người; nuôi thân mà không nuôi « tâm » là kém lắm; ăn ở chỉ văn-vẻ bề ngoài, mà chẳng nghĩ đến « thân » người, lại là kém quá lắm nữa.

*Lã-Khôn*

---

(1) Nuôi tâm = thừa thuận cái chí của cha mẹ mà làm cho người vui lòng, bằng lòng.

(2) Nuôi thân = nuôi thân thể người cho được no ấm, yên ổn.



## GIÁO DỤC

(Sự dạy dỗ)

Người ta không kỳ loài giống nào, đều có thể dạy được cả.

*Luận-ngữ*

Ăn no, mặc ấm, ở rồi, mà không có dạy-dỗ, thời gần như giống vật.

*Mạnh-tử*

Đề cho con một hòm vàng, không bằng dạy cho con một quyển sách.

*Vi-Hiền truyện*

Đem việc làm dạy người ta thì người ta theo; chỉ đem nhời nói mà dạy người ta thì người ta không phục.

*Đệ-Ngũ-Luân*

Người mẹ lành quá, hay có con hư.

*Diêm thiết luận*

Sửa điều dở cho ai, chớ nghiêm khắc quá; dạy điều hay cho ai, chớ cao xa quá.

*Sử điển*

Người ta ngu đến đâu cũng dạy được mà khôn đến đâu cũng phải dạy.

*Trần-Hoành-Mưu*



Chồng sợ vợ cố nhiên là ngu, nhưng vợ mà không biết sợ chồng, lại là hạng ngu quá.

*Cổ Huấn*

Nuôi con mà không dạy là gây một đàn trộm cướp.

*Vô danh*

---

### LỄ ĐỘ

(Lễ phép, phong thể)

Những nhà đời đời giàu sang, ít nhà ăn ở có lễ độ.

*Thu-kinh*

Người ta có lễ độ thời yên, không lễ độ thời nguy.

*Lễ-ký*

Người ta khác giống cầm thú, vì rằng có lễ.

*Lễ-ký*

Người giàu sang mà biết lễ, thời không kiêu ngạo, không hoang dâm; người nghèo hèn mà biết lễ, thời chí mới hăng-hái.

*Lễ-ký*

Tự xử nghiêm trang mà việc làm thời giản dị.

*Luận-ngữ*

Nhả quá hóa nhờn, nghiêm quá thì không ai thân.

*Gia ngữ*



Ai mà tự kính, thời người ngoài mới kính; ai mà tự khinh, thời người ngoài cũng khinh.

*Chu-Hy*

Làm người không nên có «bộ dạng khinh người», nhưng cũng chẳng nên không có «cốt cách khinh đời» (*không nên khinh người, song nên biết khinh người dở, sự dở*).

*Lục-Lũng-Kỳ*

## CẦN, ĐẠI

(Chăm chỉ, trẽ biếng)

Có siêng-năng thì sự nghiệp mới to.

*Thư-kinh*

«Biết», không phải là khó; «làm» mới là khó.

*Thư-kinh*

Đường dài trăm dặm, tuy đi được chín mươi, song mới là một nửa. (*Thói thường làm ăn, trước thì chăm, sau thì lười, cho nên công việc mười phần được chín mà vẫn hay hỏng; người ta cũng vậy, thường trước hay sau dở; cho nên càng về sau càng cần, miễn trì thủ thì mới hay*).

*Chiến-quốc sách*

Đip may khó được mà dễ mất.

*Tề Thái-Công*



Dòng nước chảy luôn thì không thối, then cửa  
đầy luôn thì không mọt.

*Lã thị xuân-thu*

Đường tuy gần, chẳng đi chẳng đến; việc tuy  
nhỏ, chẳng làm chẳng nên.

*Tuân-tử*

Rồi quen thành lười, lười quen thành bệnh.

*Nhan thị gia-huấn*

Việc đời vì khó mà bỏ, mười việc độ một  
việc; vì lười mà bỏ, mười việc đến chín việc.

*Nhan thị gia-huấn*

Ở đời chả có việc gì chẳng khó nhọc mà làm  
nên.

*Văn-trung-tử*

Người ăn dung, ở rồi là người bỏ đi.

*Hồ-Thanh-phủ*

Tắc bóng là tắc vàng, có tắc vàng khó mua  
được tắc bóng.

*Cổ thi*

Chăm-chỉ là thuốc chữa « lười », cẩn thận là thuốc  
chữa « kiêu ».

*Tăng-Quốc-Phiên*

Chăm thời tuy yếu cũng phải mạnh, tuy ngu  
cũng phải sáng.

*Tăng-Quốc-Phiên*



Tập quen khó nhọc là cốt để sau này gánh vác việc đời.

*Tăng-Quốc-Phiên*

Cái lười sinh đủ mọi nết xấu.

*Tăng-Quốc-Phiên*

Tinh thần càng dùng càng nẩy ra, không nên nhân tinh thần mỗi mệ̄t mà quá yêu tiếc.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

## **XA, KIỆM**

(Xa hoa, tần tiện)

Xa xỉ thì việc gì cũng quá lạm, hà-tiện thì việc gì cũng què-mùa.

*Luận-ngữ*

Cả nước xa xỉ, thì dậy nước lấy tiết kiệm; cả nước tần-tiện, thì dậy nước lấy lễ nghi.

*Lễ-ký*

Cái hại xa xỉ quá là thiên tai (1).

*Tấn-thư*

---

(1) Thiên tai = tai hại giới lâm, như lụt, bão, đại hạn mất mùa, tạt dịch, v.v.



Kẻ xa xỉ, thì giàu mà tiêu vẫn không đủ; kẻ  
kiệm ước, thì nghèo mà tiêu vẫn có thừa.

*Đàm-tử*

Ai mà tự phụng<sup>(1)</sup> có tiết độ<sup>(2)</sup>, thì không  
sinh lòng tham.

*Văn-trung-tử*

Tiết kiệm, chất phác, đều là đức tốt của  
người ta.

*Trình-Di*

Người mà chịu khổ, ăn rau cho là ngon, thì  
việc gì làm chẳng nổi.

*Uông-Cách*

Biển lận với kiệm ước khác nhau xa; bủn-xỉ  
gọi là biển lận, tần-tiện gọi là kiệm ước.

*Uông-Cách*

Có kiệm ước mới thanh liêm.

*Phạm-Thuần-Nhân*

Người nào tự phụng xa xỉ thì họ-hàng ít khi  
được nhờ.

*Trần Cơ-Đình*

Thường lo không đủ thì tự nhiên có thừa.

*Ngụy-Tế-Thụy*

---

(1) Tự phụng = ăn mặc tiêu dùng cho thân mình.

(2) Tiết độ = chừng mực, có hạn chế.



Việc đáng bớt tiêu, mà không bớt tiêu, tất đến việc nên tiêu, lại không chịu tiêu.

*Ngụy-Hy*

Ở đời loạn, lại càng không nên xa xỉ lắm.

*Tăng-Quốc-Phiên*

Kẻ hay kiệm ước không phải lụy người.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

## TỪ ÁI

(Nhân đức, thương yêu)

Người quân-tử yêu ai, hay dùng cách phải; người thường yêu ai, hay dùng cách cầu-thả, nộm-tạm.

*Lễ-ký*

Yêu con sâu xa, thì phải bắt con cần lao<sup>(1)</sup> mới được.

*Luận-ngữ*

Kính ông già ta, đến cả ông già người; yêu con trẻ ta, đến cả con trẻ người.

*Mạnh-tử*

Người quân-tử rất ghét việc làm hại đồng loại.

*Gia-ngữ*

---

(1) Cần lao = chăm-chỉ làm ăn.



Ăn quả cây nào, chớ bẻ kành cây ấy.

*Hoài-Nam tử*

Giời không phải cho riêng một người giàu, ý  
giời muốn ký thác (1) những kẻ nghèo cho người  
ấy; giời không phải cho riêng một người sang,  
ý giời muốn ký thác những kẻ hèn cho người ấy.

*Sử-diễn*

Có yêu người, vậy sau mới giữ được thân.

*Trương-Tái*

Việc tốt nhất ở thế-gian, không gì bằng cứu  
người nguy cấp, thương kẻ khốn cùng.

*Cổ ngữ*

## ĐỘ-LƯỢNG

(Khí cục bao dong)

Biết người ta dối, không thềm nói ra mồm;  
phải người ta khinh, không thềm giận ra mặt;  
như thế thì có ý-vị (2) vô cùng, và thụ-dụng (3)  
vô cùng.

*Súc đức lục*

(1) Ký thác = nhờ cậy ủy thác ai làm việc gì.

(2) Ý vị = nhuần nhị vui thú.

(3) Thụ dụng = được hưởng chịu nhiều sự sung sướng về sau.



Giời đầu cũng che, cho nên có tiếng là cao ;  
đất đầu cũng chở, cho nên có tiếng là rộng ;  
mặt giời, mặt giăng, chỗ nào cũng soi ; cho nên  
có tiếng là sáng ; sông, bể cái gì cũng dong,  
nap, (1) cho nên có tiếng là nhón.

*Tào-Thực*

Cùng người ta, mà còn có ý so hơn, quản  
thiệt, thế là trong tâm vẫn còn cặn bã (2) chưa  
tiêu trừ hết,

*Tiết-Huyền*

Nhìn điều người ta không nhìn được, dong  
điều người ta không dong được, chỉ có người  
nào kiến thức, độ lượng hơn người, mới được  
như thế.

*Trình-Di*

Đại trượng-phu nên dong người, chớ để người  
dong.

*Chu-Hi*

Khi độ hẹp-hòi là cái bệnh rất to của kẻ  
học-giả.

*Lã Khôn*

Bo-bo cùng người, tranh nhau phải trái, như thế  
thì độ lượng mình cùng độ lượng người, khác  
nhau được là bao nhiêu.

*Lã Khôn*

(1) Dong nap = nhận lấy, hứng đựng lấy.

(2) Cặn bã = tục-tần bủn-thủ.



Vật gì trông qua mà biết hết ngay, thì kỳ trung (1) không có gì cả.

*Tăng-Quốc-Phiên*

## PHÒNG HOẠN

(Phòng bị việc ưu hoạn)

Người ta nếu không nghĩ xa, thì không bao lâu, thế nào cũng có những sự ưu hoạn, khốn khó.

*Luận-ngữ*

Hay nói xấu người. khi sầy có vạ miệng, thì tính làm sao?

*Mạnh-tử*

Môi hở răng lạnh.

*Tả truyện*

Sa ngã xuống nước, còn thể bơi được, dẫm đuối với ai, không thể cứu được.

*Đại-Đái ký*

Lỗ kiến vỡ đê, tí lửa cháy đồi.

*Hậu-Hán thư*

Người ta đều biết phòng họa hoạn, ít người biết làm cho họa hoạn đừng có sinh ra.

*Lão-tử*

---

(1) Kỳ trung = bên trong cái ấy.



Chim sẻ làm tổ đầu nhà, mẹ con hú-hí, tự lấy làm yên; nhà cháy mà chim vẫn như không, là tại không biết tai vạ sắp đến.

*Không-Tòng-tử*

Hồ, báo ở đằng sau, đằng trước tuy có châu báu, cũng không kịp nhặt, là có ý tránh họa hoạn trước, còn lợi đành để lại sau,

*Hoài-Nam-tử*

Con voi vì ngà, ve-sầu vì tiếng, đom-đóm vì sáng, mà đều hại thân; cho nên người biết yêu thân, không quý gì tiêng-tăm rục-rỡ.

*Lã ngữ tập túy*

Cái tường thấp hay mời kẻ trộm đến.

*Thi-tử*

Chớ khinh việc nhỏ, lỗ thủng con đủ đắm thuyền; chớ khinh vật nhỏ, con sâu con đủ hại người.

*Quan-Roãn-tử*

Giữ thân nên như phòng giặc. (Thân không giữ gìn thì hư, như giặc, không phòng bị thì tràn đến).

*Trịnh-Thiện-phu*

Nên đương lúc có, nghĩ đến lúc không; chớ đến lúc không, mới tưởng lại lúc có.

*Ngạn ngữ*

---



CHƯƠNG III

ĐÔI VỚI NHÂN QUÂN, XÃ HỘI

XỬ SỰ

(Xử công việc)

Phải có nhân nại<sup>(1)</sup>, công việc mới xong.

*Thư-kinh*

Việc có dự trước thì làm mới nên.

*Trung-dụng*

Nóng-nảy muốn chóng thì việc không xong;  
ham-mê lợi nhỏ thì hỏng việc nhớn.

*Luận-ngữ*

Nhân đức vật, khí khái xằng, thường làm hại  
công việc nhớn.

*Luận-ngữ*

Roi tuy dài, không đánh tới bụng ngựa (*quyền  
thể tuy mạnh cũng không trị đến được*).

*Tả truyện*

Người quân-tử chăm biết việc nhớn, việc xa;  
kẻ tiểu-nhân chăm biết việc nhỏ, việc gần.

*Tả truyện*

(1) Nhân nại = chịu khó, bền chí, không chán-nản, không ngã lòng.



Kéo chưa biết cầm, mà sai cắt áo, thì thiệt hại to.

*Tả truyện*

Người « tri » hay lo, người « nghĩa » hay làm, người « nhân » hay trì thủ (1).

*Cốc-lương*

Việc gì mà công chúng đang giận, thì chớ phạm đến; việc gì mà riêng mình ham muốn, thì khó làm nên.

*Tử-Sản*

Lấp nước không lấp tự nguồn, tắt nước lại chảy; chặt cây không chặt tự gốc, tắt cây lại nảy mầm.

*Sử; Tô*

Ôm củi đi chữa cháy, củi không cháy hết thì lửa vẫn chưa tàn.

*Chiến-quốc-sách*

Không lòng báo thù, mà để cho người ta ngờ là báo thù, thì nguy; có lòng báo thù mà để cho người ta biết là báo thù, thì vụng.

*Tô-Đại*

Người đi đêm, tuy không là gian, nhưng không thể cầm chó không cắn được.

*Chiến-quốc-sách*

---

(1) Trì thủ = giữ-giò, không phóng phiếm, không bạo động.



Việc đời có việc không nên biết, có việc không nên không biết; có việc không nên quên, có việc không nên không quên.

*Đường-Tuy*

Cả nghe thì sinh dờ, tự phụ<sup>(1)</sup> thì hỏng việc.

*Châu-Dương liệt-truyện*

Việc đáng làm thẳng tay mà không thẳng tay, thì thường lại bị hại.

*Hán-thư*

Cứng quá thì gãy, mềm quá thì oặt,

*Tuấn-Bất-Nghi truyện*

Trăm lần nghe, không bằng một lần trông thấy.

*Triệu-Sung-Quốc truyện*

Gõ chỉ rồi, không nên nóng-nảy.

*Cung-Toại truyện*

Lấy cái dây rất nhỏ, buộc cái vật rất nặng, treo lên trên chỗ cao lưng-chùng, rủ xuống vực sâu vô hạn, tuy người ngu cũng biết phàn-nàn rằng sắp đứt.

*Mai-Tặng truyện*

Người lòa cưỡi ngựa mù, nửa đêm đi ra ao sâu.

*Thế Thuyết*

---

(1) Tự phụ = cậy mình tài giỏi.



Có khó nhọc một phen, mới được lâu dài rồi-rãi.

*Dương-Hùng*

Nước đã đánh đổ, sau hót không được; việc đã đề hỏng, sau hối không kịp.

*Mã-Vũ*

Làm nhà bên đường, gặp ai cũng bán, thì ba năm không xong.

*Tào-Bao truyện*

Xai một li, đi nghìn dặm.

*Hậu-Hán thư*

Nền không chắc mà tường cao, là sự bại hoại nằm sẵn ở đó.

*Hậu-Hán thư*

Khuấy nước sôi cho khỏi reo, không bằng rút củi cho bớt lửa.

*Hậu-Hán thư*

Đã nuôi cạp, phải cho ăn thịt no, không thì bị nó sủa mất.

*Lã-Bố truyện*

Việc đời không được như ý, mười việc thường đến tám, chín việc.

*Dương-Hỗ*

Chẳng qui một thước ngọc, mà trọng một tấc quang-âm (1).

*Hoài-Nam-tử*

---

(1) Quang-âm = ánh sáng, tức là thi-giờ.



Đá giữa ngọc, muối đánh vàng, vật có nhiều thứ tầm-thường mà làm tốt được cho thứ qui-báu.

*Tiền-phu*

Ai giống đào, mạn, mùa hè có bóng mát-mẻ, mùa thu lại được quả ngon; ai giống tật-lê, mùa hè không chỗ nghỉ-ngơi, mùa thu lại phải gai-góc.

*Thuyết-uyên*

Nghĩ sâu, tình xa, thì không cùng khôn.

*Tổ-thư*

Thấy gì quái gỡ, không cho là quái gỡ, thì quái gỡ ấy tự nhiên lui.

*Nghệ văn loại tụ*

Kỵ nhau còn gì bằng nước với lửa, thế mà khéo dùng, đem lửa đun nước, thì được bao nhiêu là việc.

*Phó-tử giả ngôn*

Đem xương trừ kiến, kiến lại càng nhiều; lấy cá đuổi ruồi, ruồi lại càng đến.

*Hàn-phi-tử*

Việc làm kín-đáo thì mới nên, câu truyện tiết lộ thì hay hỏng.

*Hàn-Phi-tử*

Việc làm trái nhẽ mà muốn xong, khác nào cầm ngược quần mà tìm cạp.

*Đặng-Tích-tử*



Chẳng nên bới lông mà tìm vết.

*Hàn-phi-tử*

Nhà cháy, người đến chữa thì ơn; những bực già cả bảo dọn củi, giữ bếp, được suốt đời không hỏa hoạn (1) thì lại không ơn đến.

*Thi-tử*

Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yêu bằng hay nhân, không gì hơn người bằng có đức, không gì sợ thân bằng làm lành.

*Hoàng-Thạch-công*

Thiên-hạ vốn không có việc gì, chỉ tại đám người tầm-thường hay sinh sự quấy rối.

*Lục-Tượng-Tiên*

Việc đời, người nghe thấy, không bằng người trông thấy biết rõ hơn, người trông thấy không bằng người đã ở đấy biết tường tận hơn.

*Lục-Du*

Việc tất đến thế, lý tất phải thế, chỉ có người trầm tĩnh mới trông thấy trước và biết rõ-ràng.

*Tô-Tuân*

Phàm việc dễ tâm lo sợ thì hay nên, khinh thường thì hay hỏng.

*Lã-Tồ-Khiêm*

---

(1) Hỏa hoạn = tai nạn lửa cháy.



Người khôn lo việc: không lo việc một ngày,  
thường lo việc trăm năm.

*Tạ-Kim*

Người đại trượng-phu đau lòng việc nước, nên  
thung-dung, trầm tĩnh, đề mà lo-toan.

*Lục-Triều-sử-luân*

Không có việc, chớ nên sinh việc; có việc, chớ  
nên sợ việc.

*Tôn-Hạ-Phong*

Làm việc vô ích để cầu phúc, không bằng làm  
việc có ích để cứu người.

*Lục-Thế-Nghi*

Xưa nay những bậc anh hùng, chỉ vì không  
chịu thiệt, mà hại bao nhiêu công việc to.

*Lâm Thoái-trai*

Kẻ tinh hay hồ nghi, chớ cùng lo toan việc nhớn.

*Kinh-viên tiểu ngữ*

Xử những việc khó xử càng nên khoan dung;  
xử với người khó xử, càng nên trung hậu; xử  
thời buổi khó-khăn, ngờ-vực, càng nên tự nhiên  
như vô tâm.

*Lý-Tiêu-Viên*

Cái thói viêm lương (1), kẻ phú quý lại tệ hơn

---

(1) Viêm lương = nóng, lạnh, thấy thịnh vượng thì vồ-vập, thấy  
suy đồi thì lánh xa.



kẻ hần tiện; cái lòng đố kỵ (1), người thân thích lại tệ hơn người dưng. Nếu không coi bằng « mắt lạnh nhạt » xử bằng « khí hòa bình » thì thật là ngày ngày ngồi trong màn phiền não (2).

*Trần Cấp Sơn*

Chớ đem lòng ham mê, say đắm mà tự mình giết mình; chớ đem tiền của bất nghĩa mà giết con cháu; chớ đem chính sự ác mà giết dân; chớ đem học thuật sằng mà giết thiên hạ, hậu thế (3).

*Lưu-Cao*

Tưởng rằng không có việc, tất là có việc; sợ rằng có việc, tất là không có việc.

*Nhân sinh tất độc thư*

Việc không yên tâm chẳng nên làm, việc trái nhẽ phải chẳng nên làm, việc gây oan nghiệt chẳng nên làm, việc hại người ta chẳng nên làm.

*Nhân sinh tất độc thư*

Người khôn chẳng đánh nhau với thiên mệnh (4), chẳng đánh nhau với công lý (5).

*Trần-Kế-Nho*

---

(1) Đố kỵ = ghen ghét.

(2) Màn phiền não = nơi buồn bực khổ sở.

(3) Hậu thế = đời sau.

(4) Thiên mệnh = số mệnh giới đã định cho người ta.

(5) Công lý = lẽ phải, ai ai cũng công nhận như vậy.



Việc sắp sảy ra mà ngăn được, việc đương sảy ra mà cứu được, việc đã hỏng mà vớt lại được, thế là có quyền biến, là có tài năng. Chưa có việc mà biết có việc sắp đến, mới có việc mà biết việc sau thế nào, định việc mà biết việc sảy ra thế này, thế khác, thế gọi là có lo xa, là có kiến thức.

*Lã-Khôn*

Tâm chí chưa phải cay đắng, hoạn nạn chưa từng trải qua, thời trí khôn chậm và đảm lược (1) non.

*Hồ-Lâm-Dực*

Khổ bụng (2) thì thế nào giới cũng thương; nặng tay (3) thì nên nghĩ người khó chịu.

*Cồ ngữ*

Nên tập quen chịu nực, quen chịu rét, quen chịu khó, quen chịu khổ.

*Tăng-Quốc-Phiên*

Người mà tính khí bất thường, thì suốt đời không làm nên được một việc.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

(1) Đảm lược = sức can đảm để làm việc gì.

(2) Khổ bụng = chịu nghĩ, chịu thiệt, chịu khổ.

(3) Nặng tay = làm nhiều việc khổ hại cho người ta.



Xưa nay người tầm-thường mà bại hoại<sup>(1)</sup>, điều vì tính «lười»; người tài giỏi mà bại hoại, điều vì tính «kiêu».

*Tăng-Quốc-Phiên*

Thiên-hạ thật không có cảnh ngộ nào là dễ xử, nhân-gian thật không có thì giờ nào là bỏ đi.

*Tăng-Quốc-Phiên*

Bằng lòng yên số phận, cầm cổ làm việc đời.

*Tăng-Quốc-Phiên*

Việc xong mới hối mình rằng đại, việc xong mới chê người còn khờ, như thế đều là chưa lịch duyệt<sup>(2)</sup> lắm cả.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

## TRÍ, NGU

(Khôn, đại)

Người ngu, việc đã xong, vẫn chưa biết; người trí, việc chưa hiện, đã rõ rồi.

*Chiến-quốc sách*

Người suốt, không đợi nghe nói, cũng đã hiểu; người sáng, không đợi thấy hình, cũng đã rõ.

*Hàn thư*

---

(1) Bại hoại = hư hỏng.

(2) Lịch duyệt = từng trải, biết qua, làm qua.



Đã khôn mà lại hay bàn, hay hỏi, hay lo, hay  
tinh, thì việc gì làm chẳng nên.

*Gia-ngữ*

Người ta có bỏ hết được cái khôn vặt thì  
mới khôn to được.

*Trang-tử*

Người khéo thường bận, người khôn hay lo.

*Trang-tử*

Kẻ biết người là « người khôn »; kẻ biết mình  
là « người sáng ».

*Lão-tử*

Cái gì cũng biết, mà đạo làm người không  
biết, thì chưa gọi được là khôn.

*Hoài-nam-tử*

Thường có người thấy đám mây bay sang đằng  
tây, mà bảo là mặt giăng đi sang đằng đông.

*Bão-phác-tử*

Vật gì tuy rất sạch, giữ chẳng cẩn thận thời  
bẩn; người ta tuy rất khôn, làm chẳng suy nghĩ  
thời ngu.

*Không-động-tử*

Có yên tĩnh mới nảy ra tinh thần, có tinh  
thần mới nảy ra trí lự.

*Hồ-Lâm-Dục*



Đem trí thuật xử với đời, có biết đâu đời không ai ngu cả.

*Hồ-Lâm-Dực*

Ngu độn thì người ta chê cười, thông minh thì người ta ngờ ghét; thông minh mà như ngu mới thật là khôn kín.

*Lã-Khôn*

---

## DŨNG LỰC

(Sức mạnh hùng dũng)

Thấy điều phải mà không làm, thì thật là liệt nhược (1).

*Luận-ngữ*

Người quyền thế chỉ biết hùng dũng mà không biết nghĩa thì làm loạn; người thường dân chỉ biết hùng dũng mà không biết nghĩa thì trộm cướp.

*Luận-ngữ*

Cảm khái mà tự sát(2), thì không phải là can đảm.

*Hán thư*

Không vào hang cọp, không bắt được cọp con.

*Hậu-hán thư*

---

(1) Liệt nhược = hèn kém yếu ớt.

(2) Tự sát = tự mình giết mình.



Ông tướng đánh trận thua, không thể nói truyện  
hùng dũng được nữa.

*Quảng-vũ-quân*

Hùng dũng mà lại gặp người hùng dũng thì  
hùng dũng không đủ cậy; khôn ngoan mà lại  
gặp người khôn ngoan thì khôn ngoan không  
đủ cậy. (Ý nói thành thật là hơn cả).

*Tô-Triệt*

---

## CÔNG, TƯ

(Công bình. thiên tư)

Giời không che riêng, đất không chở riêng,  
mặt trời mặt trăng không soi sáng riêng.

*Gia-ngữ*

Không thể lấy nặng nhẹ đối được người có  
cân, không thể lấy dài ngắn đối được người  
có thước.

*Quản-tử*

Tâm ta như cán cân, không thể vì người mà  
đuối, mà tươi được.

*Gia-cát-Lượng*

Tâm địa bình tĩnh thì tự nhiên khoan khoái  
công minh.

*Trình-Hiệu*



Việc của thiên-hạ, nên đem cái tâm của thiên-hạ mà khu xử; chớ nên khu xử bằng cái khôn ngoan vụn vặt, trí tuệ nhỏ-nhen.

*Tả-Tôn-Đường*

---

### TRI TÚC

(Bảng lòng số phận)

Mặt giới đứng bóng thì xế, mặt giếng đã tròn thì khuyết, vật gì thịnh lắm thì suy.

*Thái-Thạch*

Người tri túc (1) không vì lợi mà làm lụy thân (2).

*Trang-tử*

Người tri túc là người giàu.

*Lão-tử*

Thích lắm tất tiêu to, chứa nhiều tất mất nhơn. biết đủ thời chẳng nhục, biết thôi thời chẳng nguy.

*Lão-tử*

Người tri túc không bao giờ nhục,

*Lão-tử*

---

(1) Tri túc = biết được thế là đủ rồi, không ham mê theo đuổi nữa. Đừng lẫn với chữ « tự túc » nghĩa là còn thiếu, còn kém mà đã cho là đủ, là hay.

(2) Lụy thân = phiền lụy khó chịu đến thân.



Dưa ngọt thì cuống đắng; trong thiên-hạ không có vật gì là đẹp toàn.

*Mặc-tử*

Biết đủ thường được vui sướng, hay nhẫn tự khắc yên ổn.

*Khuyến giới toàn thư*

Người tri túc thì nghèo hèn cũng vui sướng, người không tri túc thì giàu sang cũng lo buồn.

*Lã-Bang-Hiến*

Người tri túc, giới không bắt nghèo được người vô cầu(1), giới không bắt hèn được.

*Ngụy-Hy*

Phàm việc đã tốt mà còn muốn cho tốt quá, nhiều khi hay hỏng.

*Tả-Tôn-Đường*

---

## GIỚI THAM

(Giãn dừng tham)

Đói rét đến thân, quên cả liệm sí.

*Triều-Thố*

---

(1) Vô cầu = không cầu cạnh luôn cú ai.



Người hiền mà nhiều của thì kém mất chí hay,  
người ngu mà nhiều của thì thêm nhiều tội lỗi.

*Sơ-Quảng*

Ba-ba, thường-luồng, cho vực còn nông, làm  
tổ dưới đáy; chim cắt, điều-hâu, cho núi còn  
thấp, làm tổ trên đỉnh; thế mà khi chết, cũng  
chỉ vị một cái mối.

*Tuân-tử*

Không có đức mà nhiều của là cái mầm tai vạ,

*Tiềm-phu*

Dưới cái mối thơm, tất có con cá chết.

*Tam Lược*

Kẻ hiếu thắng (1) tất phải tranh, kẻ tham  
vinh (2) tất phải nhục.

*Khuyến giới toàn thư*

Lòng dục không trừ, thì như con thiêu-thân  
đâm vào lửa, cháy mạng mới thôi; lòng tham  
không bỏ, thì như con đười-ươi thích uống rượu  
đồ máu mới thôi.

*Khuyến giới toàn thư*

Người có bao nhiêu của cũng không vừa, thì  
tham lam đê tiện không biết thế nào mà kể.

*Vương-An-Thạch*

---

(1) Hiếu thắng = thích phần hơn, không chịu thiệt.

(2) Tham vinh = ham mê vinh hiển.



## XỬ THỂ

(Cư xử ở đời)

Có của cải mà để không kín-đáo, là gọi cho người ta ăn trộm. Có nhan sắc mà tinh hay vượt-ve, là gọi cho người ta gheo bõn.

*Dịch-kinh*

Giời làm ác nghiệt, còn có thể tránh được; tự mình gây nên ác nghiệt, thì mình làm mình chịu, còn tránh làm sao được.

*Thư-kinh*

Không ghen ghét ai, không cầu cạnh ai, thì làm việc gì mà chẳng lành, chẳng tốt.

*Thi-kinh*

Đã sáng lại khôn, mới giữ được thân.

*Thi-kinh*

Kể nói thì nhân đức mà kỳ thực không có gì, thường gặp phải những sự oán hận, tai vạ.

*Lê-ký*

Có biết vâng lời, vậy sau mới biết sai khiến.

*Lê-ký*

Người ta không biết mình mà mình không giận, thế chả là quân-tử ư.

*Luận-ngữ*



Chẳng lo người ta không biết mình, chỉ lo mình không biết phân biệt người hay, người dở.

*Luận-ngữ*

Đối với người già thì kính mến, đối với bè-bạn thì tin thật, đối với người trẻ thì thương yêu.

*Luận-ngữ*

Chẳng giận điều nọ xọ sang điều kia, chẳng lỗi lần này lại phạm lần nữa.

*Luận-ngữ*

Người không lo xa, tất nhiên có tru hoạn (1) gần.

*Luận-ngữ*

Tự trách mình nhiều mà trách người ít, thì không ai oán giận.

*Luận-ngữ*

Người quân-tử hợp quần (2) mà chẳng kết đảng (3).

*Luận-ngữ*

Trọng người giỏi mà dong người thường; khen người hay mà thương người dở.

*Luận-ngữ*

---

(1) Ưu hoạn = sự lo phiền hoạn nạn làm cho người ta khổ.

(2) Hợp quần = ăn ở một cách có đoàn thể để giữ-gìn lấy nhau.

(3) Kết đảng = kết thành phe tụi, công kích lẫn nhau, để thỏa lòng tự tư tự lợi.



Yêu người, người thường yêu lại ; kính người,  
người thường kính lại.

*Mạnh-tử*

Việc gì thiên-hạ đang tức giận, thì chớ giây đến.

*Tả truyện*

Muốn cho người ta yêu mình, trước hết phải  
yêu người đã. Muốn cho người ta theo mình,  
trước hết phải theo người đã.

*Quốc-ngữ*

Phong tục sô đầy, người khôn cũng khó tránh.

*Dương-Vận-truyện*

Kẻ tự cho mình là giỏi thì tai không được  
nghe nhời khôn nhẽ phải nữa.

*Gia-ngữ*

Sự ưu-hoạn là bạn cùng ở suốt đời với người ta.

*Trang-tử*

Tự mình không biết mình là một điều hại nhón.

*Lã thị xuân-thu*

Đối với người có tài đức to, thì đừng chê-bai  
những nét nhỏ-mọn. Đối với người có danh dự  
nhón, thì đừng chỉ trích những lỗi cón-con.

*Hoài-Nam-tử*



Dùng « nhân » (1) để trị người, dùng « nghĩa » (2) để trị ta.

*Đông-Trọng-Thư*

Ăn ở hay mà gặp dở thì gọi là số; ăn ở dở mà gặp hay thì gọi là may.

*Trung-luận*

Biết phòng xa thì cai quản người, không biết phòng xa thì người cai quản.

*Diêm thiết luận*

Cùng ở với nhau lúc có ưu hoạn thì dễ, cùng ở với nhau lúc có quyền lợi thì khó.

*Lã-Đông-Lai*

Gia đình như sảy ra việc không hay, nên xử một cách thung-dung, chớ có khích liệt (3). Bầu-bạn như ở có điều không phải, nên can một cách thiết thiết (4), chớ có ưu du (5).

*Thiệu Khang-Tiết*

Chỉ có chút lòng nại phiền (6) thì việc gì cũng làm được, người nào cũng xử được.

*Nhân sinh tất độc thư*

---

(1) Nhân = lòng thương yêu đồng thứ.

(2) Nghĩa = lòng nghiêm thẳng khắc khổ.

(3) Khích liệt trêu trọc, dữ dội.

(4) Thiết thật = thật sự, đến nơi đến chốn.

(5) Ưu du = bỏ xuôi, mặc kệ.

(6) Nại phiền = chịu quen được khó nhọc, nhẫn nại.



Người ta thường thường tiếc cái đã qua về trước, mong cái sắp đến sau này, mà sao-những hững-hờ cái hiện đang có.

*Tôn-Trung-quân*

Người ta giữ được sáu chữ « Thiên lý, Quốc pháp, Nhân tình » (1) thì suốt đời không có tội lỗi.

*Bảo Huấn*

Người khéo dùng « oai » không giận bậy; người khéo dùng « ơn » không cho bậy.

*Lã-Khôn*

Người ta mà nóng-nảy, nóng-nổi, hẹp-hòi, thì xử việc, việc hay hỏng, tiếp người, người hay giận, mà chính mình cũng phải thiệt-thời.

*Lã-Khôn*

Quân-tử được nghìn vạn người khen-ngợi, không lấy làm sừng, phải một vài người kiến thức chỉ nghị (2), thì lấy làm lo.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

(1) Thiên lý = lẽ phải tự nhiên ai cũng nên theo — Quốc pháp = phép nước, điều nên theo, điều nên tránh — Nhân tình = tình người hay, dở.

(2) Chỉ nghị = chỉ trích một việc gì mà bàn-bạc chê cười.



## NHÂN, NGHĨA

(Lòng thương, việc phải)

Kẻ bất nhân không xử lâu được cảnh cùng khổ, cùng khổ mãi thì làm liều; không xử lâu được cảnh yên vui, yên vui mãi thì sinh đãng (1).

*Luận-ngữ*

Làm bất nghĩa mà được giàu sang, giàu sang ấy ta coi như mây nổi.

*Luận-ngữ*

Kẻ bất nhân mà ta ghét bỏ quá tộ, thế là khích nó làm càn.

*Luận-ngữ*

Người ta nhân thì vinh, bất nhân thì nhục.

*Mạnh-tử*

Người chỉ làm giàu là người bất nhân, người chỉ làm nhân là người không giàu.

*Mạnh-tử*

Người nhân thường rộng yêu cả loài người.

*Lễ-ký*

Kẻ đã bất nghĩa mà lại mạnh thế, càng chóng chết lắm.

*Tả truyện*

---

(1) Đãng = hư, phóng túng, chẳng hay giữ mình.



Nghĩa mà trọng hơn đời người, thì bỏ đời người đi là phải; đời người mà trọng hơn nghĩa, thì giữ trọn đời người là phải.

*Đỗ-Kiều*

Người nhân chẳng chịu khổ thân để cầu lấy hư danh<sup>(1)</sup>; người nghĩa chẳng làm thiệt người để vụ lấy tự-ích<sup>(2)</sup>.

*Tân-tự*

Sự học, trước hết phải phân biệt việc nghĩa với việc lợi.

*Trương Thức*

---

## KHIÊM CẦN

(Khiêm nhường, cần thận)

Lên răng hay, thế là mất hay; khoe có công, thế là mất công.

*Thư kinh*

Tính kiêu ngạo chớ để mọc ra; lòng ham mê chớ để buông rộng; chi phải cho to, chớ có mãn túc<sup>(3)</sup>; vui phải có hạn, chớ có kỳ cùng.

*Lê-ký*

---

(1) Hư-danh = tiếng hão, chỉ có tiếng không có sự thật.

(2) Tự-ích = ích riêng cho thân mình.

(3) Mãn túc = tự cho là to, là đầy đủ.



Người quân-tử, bất kỳ làm việc gì, cần thận ngay từ lúc bắt đầu.

*Lễ-ký*

Vì tức giận một lúc, mà quên cả thân, quên cả cha mẹ, thế là nhầm lẫn.

*Luận-ngữ*

Chớ khoe điều hay, chớ phô công trạng.

*Luận-ngữ*

Vì mình không tranh, cho nên thiên-hạ không ai có thể cùng tranh nổi.

*Lão-tử*

Cứng quá tất gãy, găng quá tất đứt.

*Lục thao tam nghị*

Loài kim cứng quá thì gãy, mảnh da căng quá thì rách.

*Thuyết-uyên*

Cây mình phú quý, học thức mà khinh người, đều là tự mình gây dựng ra tai vạ cả.

*Bàng thị gia huấn*

Loài kim vì cứng mà hay gãy, nước vì mềm mà được toàn.

*Bảo-phác-tử*

Cảnh giàu sang giống như nhà trọ, chỉ người cần thận mới ở được lâu.

*Cáp-Khoan-Nhiêu*



Phàm việc nên nhường công, nên để hay cho người, chớ có khoe tài, khoe đức của mình vào đấy.

*Tiết-Kinh-Hiên*

« Khi » kiêng nhất là hung-hăng, « tâm » kiêng nhất là hẹp-hòi, « tài » kiêng nhất là bộc-lộ<sup>(1)</sup>.

*Lã-Khôn*

Tự khiêm thì người ta càng phục, tự khoe thì người ta càng khinh.

*Kinh-viên tiểu ngữ*

## CHÍ KHÍ

(Chí tiết, khí khái)

Kẻ học-giả có chí muốn biết những sự cao minh, mà còn xấu hổ mặc không được đẹp, ăn không được ngon, thì chưa đáng cùng nói truyện cao minh được.

*Luận-ngữ*

Thấy lợi nghĩ đến nghĩa mà không lấy bậy, lâm nạn<sup>(2)</sup> làm hết sức mà không tiếc thân, một lời giao ước, tuy lâu ngày mà vẫn nhớ mãi.

*Luận-ngữ*

(1) Bộc lộ = phơi bày hiển hiện ra ngoài.

(2) Lâm nạn = gặp lúc biến-cố hoạn-nạn



Đáng chết thì chết: quyết không cầu-thả cầu sống, để cho « tâm » không được yên, thà chỉ nên thí thân đi, để cho « tâm » được yên và « đức » được trọn- vẹn.

*Luận-ngữ*

Người đã biết nuôi « chí » thì không nghĩ đến « hình » (quí tinh-thần hơn quí thân-thể).

*Trang-tử*

Người nào có chí, làm việc hay nên.

*Hậu-Hán thư*

Nghèo là cảnh thường của học trò; chết là sự hết của đời người.

*Gia-ngữ*

Ai mà thân được nhàn rồi thì chí thường hẹp-hòi.

*Gia-ngữ*

Đói xác ve hơn no lè-tè bọ hung.

*Bão-phúc-tử*

Người đi học chẳng lo không có tài, chỉ lo không có chí,

*Diêm-thiết-luận*

Người quân-tử, trọng được, khinh được, làm tội được, giết chết được, nhưng không thể bắt làm xằng được.

*Diêm-thiết-luận*



Người quân-tử không buồn tuổi sắp già, chỉ lo chí trê-nải.

*Trung-luận*

Người đời đục cả, ta một mình trong; người đời say cả, ta một mình tỉnh.

*Khuất-Bình*

Liêm sỉ là việc nhớn, tử sinh là việc nhỏ.

*Diệp-Mộng-Đắc*

Không gì nghèo bằng không có tài, không gì hèn bằng không có chí.

*Uông-Cách*

Học-trò trong nước mà không có khí tiết, thì thể nước thoi-thóp như người sắp chết,

*Tiết-Huyên*

Người ta thứ nhất phải « có chí » (1), thứ nhì phải « có thức » (2), thứ ba phải « có thường » (3).

*Tăng-Quốc-Phiên*

Phải trái không rõ-ràng, tiết nghĩa không giảng xét, thiên-hạ sở dĩ loạn là tại thế.

*Hồ-Lâm-Dực*

---

(1) Có chí = để tâm mãi vào việc gì và cố làm cho được.  
(2) Có thức = hiểu biết tình người, việc đời.  
(3) Có thường = bao giờ cũng vậy, không biến đổi, không gián đoạn.



## KHOAN THỨ

(Kộng-rãi bao dong)

Việc gì người ta làm cho ta mà ta không thích, ta cũng chớ làm việc ấy cho người ta.

*Lễ-ký Trung-dong*

Những điều mình không muốn, thì chớ làm cho người.

*Luận-ngữ*

Một nhời nên làm luôn là « *Thứ* » (1); một việc nên có luôn là « *Chính* » (2).

*Thân-Giám*

Người quân-tử không trách việc người ta không nghĩ tới, không ép việc người ta không làm được, không bách việc người ta không sở thích.

*Văn-trung-tử*

Chim không thể chạy, ngựa không thể bay, can gì chê nhau những điều không thể hay.

*Nguyên Điền*

Đừng oán ta không bằng ai, người không bằng ta vô số; đừng khoe ta giỏi hơn ai, người giỏi hơn ta cũng nhiều.

*Khuyến giới toàn thư*

---

(1) Thứ = khoan dong, có lượng.

(2) Chính = ngay thẳng, không gian phi.



Đem lòng trách người mà trách mình, thì ít lỗi; đem lòng dong mình mà dong người, thì ít oán.

*Lâm-Bô*

Trông thấy những việc cực ác (1) thế-gian, thì còn sự nhầm, sự lỗi gì, mà chả dong thứ; nghĩ đến những kẻ cực oan (2) xưa nay, thì còn câu mỉa, câu chê gì là đáng so kể.

*Lưu-Cao*

Trách người ta đến nỗi người ta ngậm miệng, nín tiếng, đỏ mặt, toát mồ-hôi, mình tuy hả lòng, song thế thật là con người nóng-nổi khe-khắt quá.

*Lã-Khôn*

Không trách gì người là cách cần nhất để biết xưa lấy thân; hay thề (3) cho người là cách cần nhất để tập cho có lượng.

*Lã-Khôn*

Việc đời có việc mình không thích mà người thích, có việc người thích mà mình không thích.

*Lã-Khôn*

Chớ đem điều mình giỏi, mà bắt người cũng như thế; chớ đem điều mình hay, mà khinh người không được thế.

*Triệu-Khiêm*

(1) Cực ác = tàn nhẫn, hung dữ quá chừng.

(2) Cực oan = bị cực khổ một cách vô lý quá chừng.

(3) Thề = đem thân mình mà xử vào cảnh người.



Thiện không gì quý bằng « *khoan dung* »; ác không gì dở bằng « *ghen ghét* ».

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

## THIỆN, ÁC

(Lành, dữ)

Thiện không làm nhiều, không đủ nổi tiếng; ác không tích nhiều, không đủ hại thân.

*Dịch hệ-từ*

Người thiện làm điều lành, suốt ngày như chưa đủ; người ác làm điều dữ, cũng suốt ngày như chưa đủ.

*Thư-kinh*

Giống « *đức* » chăm cho nhơn, trừ « *ác* » bỏ cho sạch.

*Thư-kinh*

Người tốt mà giàu, thế là giới thưởng; người xấu mà giàu thế là giới phạt.

*Tả truyện*

Thiện thì thiện theo, ác thì ác theo, cũng như bóng theo hình, vang theo tiếng.

*Đông-Trọng-Thư*



Chớ bảo điều thiện này nhỏ mà chẳng làm,  
chớ bảo điều ác kia nhỏ mà cứ làm.

*Thục Tiên-chúa*

Công chẳng gì giỏi bằng bỏ ác mà làm thiện,  
tội chẳng gì to bằng bỏ thiện và làm ác.

*Tân-thư*

Biết hay mà không tin, gọi là đại; biết dở  
mà không chữa, gọi là mê.

*Dục-tử*

Bụng người quân-tử, muốn cho người ta cũng  
hay như mình; bụng kẻ tiểu-nhân, muốn cho  
người ta cũng dở như mình.

*Trình-Di*

Ăn ác, dương thiện là bực thánh; thích thiện  
ghét ác là bực hiền; tách bạch thiện, ác quá  
đáng là hạng người tầm thường; điên đảo thiện,  
ác dễ sừng miệng gièm-pha, là hạng tiểu-nhân  
hiềm ác.

*Chu-Trung-Trang-công*

Suốt đời làm lành, lành cũng chưa đủ; một  
ngày làm ác, ác đã có thừa.

*Hà-Viên*

Kẻ trách mình, có thể làm nên điều hay cho  
người; kẻ trách người, thật là làm thêm cái  
dở cho mình.

*Hứa-Hành*



Nghe thấy người ta hay thì ngờ, nghe thấy người ta dở thì tin, thế là bụng đầy những grom giáo.

*Trần-Kế-Nho*

---

### HIẾU, Ồ

(Yêu, ghét)

Yêu ai, nhưng cũng nên biết điều dở của người ấy: ghét ai, nhưng cũng phải biết điều hay cho người ấy.

*Lê-ký*

Khi yêu thì muốn cho sống, khi ghét lại muốn cho chết; mình không có quyền làm được sống, chết, mà lúc thì muốn cho sống, lúc lại muốn cho chết, như thế thật là mê hoặc lắm thay.

*Luận-ngữ*

Có kẻ nhiều người ghét, song hoặc là kẻ có tính khác thường (1) chẳng, ta hẳn phải xét xem, thật đáng ghét, vậy sau mới ghét. Có kẻ nhiều người yêu, song hoặc là kẻ có tính nịnh đời (2) chẳng, ta hẳn phải xét xem thật đáng yêu, vậy sau mới yêu.

*Luận-ngữ*

---

(1) Khác thường = tư-tướng, hành vi một cách sâu xa, trái hẳn với hạng người tầm-thường.

(2) Nịnh đời = a-dua lấy lòng tất cả mọi hạng người.



Người mà thích điều lành, phúc tuy chưa đến, song họa đã xa; người mà không thích điều lành, họa tuy chưa đến, song phúc đã xa.

*Trung-luận*

Người mà nhiều người ghét, thì nguy lắm.

*Tuân-tử*

Việc được, thì gièm-pha nổi lên; đức cao, thì chê-bai kéo đến.

*Hàn-Dũ*

Yêu người mà yêu vô lý, thành ra làm hại cho người; ghét người mà ghét vô lý, thành ra làm hại cho thân.

*Ngụy-Tế-Thụy*

Người quân-tử, ta nên thân, song không nên quá chiều mà phụ họa; kẻ tiểu-nhân, ta nên tránh, song không nên ruồng-rẫy như hăn-thù.

*Thân-Hàm-Quang*

---

**THỦ DŨ**

(Lấy, cho)

Người quân-tử cứu kẻ khốn khó, chẳng làm giàu thêm cho kẻ đã giàu.

*Luận-ngữ*



Người ta ai cũng biết có « lấy » mới gọi là « lấy »,  
nhưng không biết có cách « cho » mà cũng là « lấy ».

*Hàn-Đàm truyện*

Giàu có mà biết trần cấp cho kẻ khốn cùng  
mới là quý, nếu không, thì chỉ là một đũa canh tiền.

*Mã-Viên*

Kẻ chịu ơn, thường sợ người; kẻ làm ơn, thường  
kiêu người.

*Gia-ngữ*

Không đáng cho mà cho, thì không phải là ơn.

*Diêm-thiết-luận*

Bo-bo giữ của không biết bố thí, thì thật là  
đầy-tờ đồng tiền.

*Đường-tử*

Làm ơn cho ai, thì chớ kể; chịu ơn của ai,  
thì chớ quên.

*Viên thị thế-phạm*

---

## GIAO TẾ

(Cách giao tiếp với mọi người)

Lễ, quý có đi, có lại với nhau.

*Lễ-ký*



Cùng bè-bạn chơi, nói phải có «*tín*» (1).

*Luận-ngữ*

Làm bạn với người thẳng, người thật, người giỏi thì có ích; làm bạn với người gian, người nịnh, người lém thì có hại.

*Luận-ngữ*

Không biết phân biệt câu nói hay, dở, thì không thể nào biết kẻ tà, người chính được.

*Luận-ngữ*

Chơi với người hay như vào nhà hoa, lâu không ngửi thấy thơm, thế là hóa hay. Chơi với kẻ dở, như vào hàng cá, lâu không ngửi thấy tanh, thế là hóa dở.

*Lễ-ký*

Giàu sang mà nhũn-nhặn thì ai chả quý, giàu sang mà âu-yếm, thì ai chả thân.

*Gia-ngữ*

Lễ nhiều, nói ngọt là mời giử ta,

*Tả Khuru-Minh*

Quen biết sơ-sài mà truyện nói thân thiết, thế là người ngu.

*Thôi Nhân*

---

(1) *Tín* = nói thế nào, làm như thế. Không dối trá.



Xem chơi với ai, đủ biết con người hay, dở.

*Quản-tử*

Người chê ta mà chê phải là thầy ta, người khen ta mà khen phải là bạn ta, người nịnh hót ta là kẻ hại ta.

*Tuân-tử*

Ở phải chọn láng-diềng, chơi phải chọn bạn.

*Tuân-tử*

Kẻ lấy thân-thể chơi với nhau, thân-thể đồ là hết bạn; kẻ lấy của-cải chơi với nhau, của-cải tan là mất bạn.

*Văn-trung-tử*

Quân-tử khi lấy gì, thì xem người cho, đáng lấy mới lấy; khi cho gì, thì ai cũng cho, không cần phải chọn.

*Thuyết-uyên*

Người quân-tử mời được, nhưng không dụ được; bỏ được, nhưng không khinh được.

*Văn-trung-tử*

Chơi với người trên, chớ nịnh; chơi với người dưới, chớ kiêu.

*Dương-tử*

Người ta đi xa, qua sông không khó, trèo non không khó, chỉ khó tại nơi nhân tình giáo-dỗ, hiểm hơn non sông.

*Bạch Cư-Dị*



Kẻ ta nói chọc tức mà không giận, phi là người có đại lượng<sup>(1)</sup> tất là kẻ có thâm cơ<sup>(2)</sup>.

*Lưu-Phân*

Người nào không hay chịu nghe nhời, thì một câu, ta cũng không nên nói với.

*Hoàng-Đình-Kiên*

Thích điều hay thì bạn hay đến, thích điều dở thì bạn dở đến.

*Trình-Hiệu*

Người ta chưa biết bụng mình, chẳng nên vội cầu cho người ta biết; người ta chưa hợp ý mình, chẳng nên vội cầu cho người ta hợp.

*Tiết-Huyền*

Người ta bất đắc dĩ phải ở với kẻ vô nghĩa<sup>(3)</sup> thì ngoài phải hòa nhã, trong phải bình tâm, ngõ-hầu mới khỏi tai vạ.

*Nguyễn thề tập*

Không hứa bậy, cho nên mình không phụ ai; không tin bậy, cho nên không ai phụ mình.

*Ngô-Hoài-Dã*

---

(1) Đại lượng = lượng cả bao dong.

(2) Thâm cơ = cơ mưu sâu độc nham hiểm.

(3) Vô nghĩa = không biết lẽ phải trái; người xằng.



Kẻ hay nói xấu người, thật là khinh bạc; kẻ gặp ai cũng khen người, thì cũng chưa phải là người hay.

*Trần-Cơ-Đình*

Đối người phú quý, có lẽ độ không khó, có thể thống mới khó; đối người bần tiện, có ơn huệ không khó, có lẽ độ mới khó.

*Lưu-Cao*

Kẻ không phục ai, cùng kẻ thấy ai cũng phục, đều là ngu si, càn-dỡ cả.

*Kinh-viên tiểu ngữ*

Câu khen quá đáng của người bạn, lại hại hơn câu chê quá đáng của kẻ cừ thù.

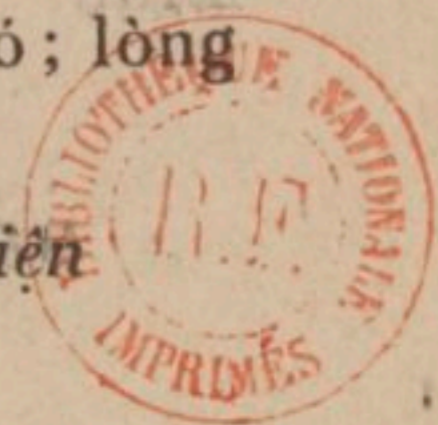
*Lý-Mã-Bảo*

Lên giới khó, cầu cạnh người ta lại khó hơn; hoàng-liên đấng, nghèo khổ lại đấng hơn; giá mùa xuân bạc (mỏn), tình người lại bạc hơn; núi sông hiểm, lòng người lại hiểm hơn. Biết được khó, chịu được khổ, quen được bạc, dò được hiểm, thì mới khả dĩ ở đời.

*Tiền-Hạc-Than*

Lòng nghĩ làm hại người, chẳng nên có; lòng nghĩ đề phòng người chẳng nên không.

*Tôn-Miền*





Quân-tử đối với người, dấy dõ không nghe vạ sau mới trách; thể tất (1) không được, vạ sau mới giận.

*Lã-Khôn*

Đối với người lo, chớ vui; đối với người khóc, chớ cười; đối với người thất ý (2), chớ khoe.

*Lã-Khôn*

Hai bên cùng hối, thì không sự căm giận gì là không tan; hai bên cùng ưa, thì không sự giao du gì là không hợp; hai bên cùng giận, thì không sự tai vạ gì là không gây nên.

*Lã-Khôn*

Muốn làm người tốt, phải tìm bạn tốt.

*Cổ-ngữ*

Kẻ nào theo ý ta mà nói là kẻ tiểu-nhân, ta nên xa tránh.

*Thân-Hàm-Quang*

---

## **BẦN, PHÚ**

(Nghèo, giàu)

Nghèo chẳng nên nói dối, giàu chẳng nên cậy mình.

*Thái-công*

---

(1) Thể-tất = đem thân mình xử vào địa-vị người.

(2) Thất ý = buồn bực không được như lòng ước-ao.



Kẻ tiểu-nhân nghèo thì bủn-xỉn, giàu thì kiêu căng.

*Lễ-ký*

Người mà tính hung-hăng, lại ghét nghèo khổ thì tất làm xằng.

*Luận-ngữ*

Nghèo mà không nịnh, giàu mà không kiêu.

*Luận-ngữ*

Nghèo mà không oán mới khó, giàu mà không kiêu còn dễ.

*Luận-ngữ*

Người giàu có mà không khôn ngoan, thì cũng như bù-nhìn mặc áo gấm.

*Triệu-Vũ*

Ai sinh ra mà giàu ngay thì hay kiêu<sup>(1)</sup>, ai sinh ra mà sang ngay thì hay ngạo<sup>(2)</sup>.

*Hậu-Hán thư*

Có cái rất giàu mà không phải là vàng bạc, có cái sống rất lâu mà không phải là thọ nghìn năm.

*Hoài-Nam tử*

Rất sang không đợi phải có chức tước, rất giàu không đợi phải có tiền tài.

*Hoài-Nam tử*

---

(1) Kiêu = khoe mình, lên mặt.

(2) Ngạo = khinh người.



Chăm cho có vốn to mà tiêu dùng chừng mực,  
thì giờ cũng không bắt nghèo được.

*Tuân-tử*

Nhà có cửa-cải hàng nghìn, hàng vạn mà không  
biết cách làm ăn, thì cũng như nghèo vậy.

*Hàn thi ngoại truyện*

Giàu phải nghĩ đến lúc nghèo, trẻ phải nghĩ  
đến lúc già,

*Thuyết-uyên*

Ta được giàu sang, chớ để người cười là phường  
béo ăn<sup>(1)</sup>; ta phải nghèo hèn, chớ để người  
chê là đồ vô chí<sup>(2)</sup>.

*Lục-Sinh*

Không lấy bậy của ai, gọi là giàu; không bị  
nhục với ai, gọi là sang.

*Công-Nghi*

Luôn cúi để giàu sang, chẳng bằng nghèo hèn  
mà khi khái.

*Khổng-Tông-tử*

---

(1) Béo ăn = chỉ vụ ăn uống sung-sướng, không biết lo  
sâu tính xa. Những công việc cho thân, cho nhà, v.v.

(2) Vô chí = chịu ép một bề, không biết để tâm lo liệu  
lập lấy thân.



Giời cho ta giàu sang sung-sướng, là chiều chuộng ta để cho ta dễ làm lành; giới bắt ta nghèo khổ lo buồn, là mài rũa ta để cho ta kiên gan, bền chí.

*Trương-Hoành-Cừ*

Bần tiện sinh ra cần kiệm, cần kiệm sinh ra phú quý, phú quý sinh ra kiêu sa, kiêu sa sinh ra dâm dật, dâm dật lại sinh ra bần tiện.

*Sử điển nguyên thế tập*

Nghèo không là xấu, nghèo mà không có chí mới là xấu; hèn không đáng ghét, hèn mà không có nghề mới đáng ghét.

*Lã-Khôn*

---

### ÂN, OÁN

(Ân huệ, thù oán)

Chỉ chuyên tâm làm lợi riêng cho mình, thì nhiều người oán.

*Luận-ngữ*

Chẳng oán giới, chẳng trách người.

*Luận-ngữ*

Dùng ân đức để báo oán.

*Lão-tử*



Dùng cách ngay thẳng để báo oán, dùng lòng  
ân đức để báo ơn.

*Luận-ngữ*

Ăn ở đến hàng nghìn người chỉ mặt, thì không  
bệnh cũng phải chết.

*Hán thư*

Miệng nói ơn huệ, mà thật không có gì, thì  
chỉ tỏ cho người ta oán.

*Quản-tử*

Làm những việc to, chẳng nên nề-hà những  
oán nhỏ.

*Hán Quang-Vũ*

Người ta soi gương, thấy mặt bẩn, thì lau rửa  
ngay và khen gương tốt. Sao khi có tội lỗi, gặp  
được ai chỉ trích, thì lại ghét mà không ơn.

*Hoài-Nam-tử*

Cửa chứa nhiều, mà không biết dùng, thì thật  
là « kho oán ».

*Thuyết-uyên*

Kẻ biết phạt mình, chẳng oán gì; kẻ biết  
thân mình, chẳng trách người.

*Thuyết-uyên*

---



**LỢI, HẠI**

(Lời, thiệt)

Lợi làm cho chí khôn tối-tăm.

*Sử-ký*

Trước hết tránh hại, sau mới hãy cầu lợi.

*Hậu-Hán thư*

Chỉ vì lợi mà sinh bao nhiêu hoạn nạn.

*Tiêu-Doãn*

Có quả quyết mới trừ được cái «hại».

*Chu thư*

Thiên-hạ đều vì lợi mà xô đẩy nhau đi, thiên-hạ đều vì lợi mà đua chen nhau lại.

*Lục thao dật văn*

Tâm chẳng được điều «nghĩa» thì chẳng vui, thân chẳng được chút «lợi» thì chẳng yên.

*Phồn-lộ*

Ai cũng biết lợi mới là lợi, mà chẳng biết không hại cũng là lợi; ai cũng biết hại mới là hại, mà chẳng biết có lợi cũng là hại.

*Khuyến giới toàn thư*

Làm được một điều lợi, không bằng trừ được một điều hại.

*Gia-Luật-Sở-Tài*



Lấy lợi chung của nước làm lợi riêng của mình,  
thì gọi là kẻ làm tàn hại nước,

*Hoàng-Lê-Châu*

Thấy lợi xông vào, thấy hại lùi lại, hay vợ  
vào mình, đỡ đần cho người, đó là thói thường  
kẻ tiểu-nhân vậy.

*Lã-Khôn*

Người ta hay có tội lỗi to, là chỉ tại « tự tư,  
tự lợi (1).

*Lã-Khôn*

---

## HỌA PHÚC

(Vạ rủi, phúc may)

Nhà làm nhiều điều lành, tất có phúc thừa;  
nhà làm nhiều điều chẳng lành, tất có vạ thừa.

*Dịch-kinh*

Người ta thường sống về lo nghĩ, hoạn nạn (2).  
mà chết về yên nhàn, vui sướng (3).

*Manh-tử*

---

(1) Tự tư tự lợi = chỉ biết mình, chỉ ích mình không nghĩ đến ai cả.

(2) Lo nghĩ hoạn nạn = cảnh khổ thúc giục người ta lo nghĩ để lập thân, để gây dựng cơ đồ, sự nghiệp.

(3) Yên nhàn vui sướng = cảnh sướng làm cho người ta hay sinh ra phóng đảng và bại hoại, nguy vong.



Ở đời có cái may không tưởng được mà được, cũng có cái dở không ngờ đến mà đến.

*Chiến-quốc sách*

Không có đức mà phúc nhiều, thì cũng như không có nền, mà tường cao, chẳng bao lâu thế nào cũng đổ.

*Phạm-văn-tử*

Ai có đức thì thịnh vượng, ai cậy sức thì nguy vong.

*Triệu-Lương*

Ai làm lành thì giới cho phúc, ai làm ác thì giới bắt tội.

*Gia-ngữ*

Còn hay mất, phúc hay họa, do ở mình cả; tai giới, gỡ đất thì có can gì.

*Tập-ngữ*

Nhiều người yêu thành ra phúc; nhiều người ghét thành ra họa.

*Hoài-nam-tử*

Chỉ ai không cầu lợi mới không hại, chỉ ai không cầu phúc mới không họa.

*Hoài-nam-tử*

Giàu sang mà tài đức không xứng, thì tai vạ mới to.

*Vương-Phù*



Của ngon nát ruột, sắc đẹp mê lòng, người hung-hăng hay phải vạ, miệng biện bác hay chiêu tai (1).

*Diêm-thiết-luận*

Thấy tai vạ mà hay làm lành, thời tai vạ không đến nữa.

*Thuyết-uyên*

Ai có phúc lạ thường, tất nhiên có họa lạ thường.

*Liệt nữ truyện*

Phúc đến thì bụng khôn ngoan, họa lại thì thần mê muội.

*Sử chiếu thông giám*

Sức mạnh không thể làm được phúc, trí khôn không thể tránh được vạ.

*Kê-Khang*

Thường khi giây phút không nhận, mà sinh ra tai vạ rất to.

*Vương-An-Thạch*

Làm lành mà mong giới báo thì không được phúc; làm ơn mà chực người báo thì không có đức.

*Dã-Thạch-Qui*

Việc làm tại người, mà thành được việc thì tại giới; phúc giáng tự giới, mà ở được phúc thì tự người.

*Lưu Cao*

---

(1) Chiêu tai = vờn chuốc lấy tai vạ.



— 107 —

Cho quỷ thần là «chưa chắc đã biết» thì chẳng nên cầu phúc; cho quỷ thần là «quyết nhiên có biết» thì chớ nên làm xằng,

*Lưu Cao*

Kẻ có tiếng hảo, kẻ hay ác ngầm, kẻ sẵn lòng ghen ghét, thì thường hay gặp tai vạ bất ngờ.

*Tăng-Quốc-Phiên*

---

### TẾ NGỘ

(Gặp gỡ duyên may)

Hầm thiêng ở núi, oai-vệ vô cùng, đến lúc xa cơ, cũng hèn, cũng nhục.

*Tư-mã-Thiên*

Nhẹ-nhàng như chim hồng bay gặp cơn gió xuôi, vùng-vẫy như con cá to ra làn nước nhờn.

*Vương-Bao*

Rỗng mà thất thế, thì cũng như giun.

*Ngôi-Ngao*

Cỏ bông gặp gió, mà đi được nghìn dặm, là thừa cái thế gió. (Nhân cơ hội mà làm thì dễ).

*Thương-tử*

---



## ĐẠT SINH

(Biết thấu việc đời và đời người)

Trong họa, phúc thường mọc sẵn; trong phúc, họa thường nấp sẵn.

*Lão-tử*

Người ta đều biết sống là vui, chưa biết sống là khổ; đều biết già là mệt, chưa biết già là nhàn; đều biết chết là xấu, chưa biết chết là được yên.

*Liệt-tử*

Người sinh ở đời, nếu trong lòng không tự đắc<sup>(1)</sup> thì đi đến đâu mà chả khổ; nếu trong lòng thản nhiên<sup>(2)</sup> thì đi đến đâu mà chả sướng.

*Mã-Tồn*

Chớ đem vọng tưởng<sup>(3)</sup> mà hại chân tâm<sup>(4)</sup>; chớ đem khách khí<sup>(5)</sup> làm hại nguyên khí<sup>(6)</sup>.

*Hồ-An-Quốc*

---

(1) Tự đắc = vui-vẻ, tự nhiên, bằng lòng số phận.

(2) Thản nhiên = khoan khoái tự nhiên, không để sự vật bên ngoài làm lụy đến tâm thần.

(3) Vọng tưởng = nghĩ xang, nghĩ viễn-vông hão-huyền.

(4) Chân tâm = tính giới tự nhiên, vốn lành vốn hay.

(5) Khách khí = hơi xằng hơi hão, thường làm cho ta tức giận vô ích.

(6) Nguyên khí = tính khí của giới phú cho người ta.



Nhàn tản lắm chẳng phải là chân lạc (1).

*Chu-Hi*

Bực đại nhân cho cả thiên-hạ làm một thân: nếu nào ta, nào người, tách bạch quá đáng, thì tâm mình đã chệnh lệch rồi, còn bình thiên-hạ sao được; cho nên muốn tu thân, trước phải chính tâm (2).

*Dương-Phục-Sở*

Người ta lúc nhắm mắt đi thì để cho sáu bộ tha-hồ đục vào thầy sắc, thế mà lúc sống, không chịu nhường nhịn nhau một chút, là tại làm sao?

*Cao-Phan-Long*

Nhời nói, việc làm so sánh với cổ nhân, thì « đức » tiến (3); công danh, phú quý phó mặc cho thiên mệnh (4), thì « tâm » nhàn (5); báo ứng (6) nghĩ đến con cháu, thì không làm xằng; hưởng thụ lo đến túng thiếu, thì tiêu dùng biết tiết kiệm.

*Trần Cấp Sơn*

---

(1) Chân lạc = vui-vẻ một cách chân chính.

(2) Chính tâm = làm cho tâm (tư tưởng) được bằng-phẳng ngay-ngắn không chệnh lệch tí nào.

(3) Đức tiến = đức hạnh một ngày một hay lên.

(4) Thiên mệnh = mệnh giới đã định cho người ta.

(5) Tâm nhàn = tâm thần khoan khoái không phiền não.

(6) Báo = có cho tất có báo; ứng = có cảm tất có ứng.



Người ta trong tâm trừ bỏ hết những sự lo nghĩ vô-vấn, thời thiên-ly (1) hiển hiện, khoái hoạt vô cùng.

*Lý-tử Dung-cốc*

Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy, nếu chẳng để cho thân, cho tâm yên lặng được một lúc, thì cũng đáng thương.

*Nhân sinh tất độc thư*

Người ta thường có chút việc chưa được hả lòng, cũng là cái hay; nếu việc gì cũng đã hả lòng cả, thì thế nào cũng có cái dở to theo sau.

*Nhân sinh tất độc thư*

Cái vui tự nhiên mới thật là vui; nghĩ cho kỹ, trong vũ trụ (2) còn có việc gì nữa.

*Trần-Bạch-Sa*

Người ta nghĩ đến lúc chết đi, không còn có một vật gì nữa, thì mưu kia, kế nọ tự nhiên tiêu trừ.

*Cao-Phan-Long*

---

(1) Thiên-ly = lẽ phải tự nhiên.

(2) Vũ trụ = Khoảng trong giới đất bốn phương gọi là vũ (không gian); thì giờ đời cổ đã qua đời nay vừa lại gọi là trụ (thời gian).



## VẬT LOẠI

(Loại vật)

Hai con hổ tranh mồi đánh nhau, con nhớn  
tất đau, con nhỏ tất chết.

*Trần-Trần*

Áo cừu tuy rách, không thể dùng da chó mà  
vá được.

*Xuân-thu hậu ngữ*

Chim bị bắn sảy, thường sợ cây cong.

*Phó-Dịch*

Cái bóng không vì vật cong mà thẳng được,  
cái vang không vì tiếng xấu mà tốt được.

*Quản-tử*

Cây thẳng dẫn trước, giếng ngọt cạn trước.

*Trang-tử*

Đá đập được, mà không thể làm mất được chất  
rắn; son mài được, mà không thể làm mất được  
sắc đỏ,

*Lã thị xuân-thu*

Ngựa giống như hươu, thì giá nghìn vàng; hươu  
thật thì không bao giờ được giá ấy.

*Hoài-nam-tử*



Cá, giải chần vục sâu mà ra chỗ nông, cho nên mắc phải chài lưới; chim, muông chần rừng rậm mà xuống đồng bằng, cho nên bị phải cạm bẫy. (Người ta không biết yên phận thì thường khổ).

*Hàn thi ngoại-truyện*

Gấm vóc mà xé rách từng mảnh, không bằng vải thường mà còn nguyên.

*Bảo-phác-tử*

Những thứ hồ, báo ăn thừa, là thứ chuột bỏ tranh nhau chí chết.

*Bảo-phác-tử*

Ngọc mà hóa ra đá, châu mà hóa ra sỏi, là tại nhờ gièm-pha cả. (Những nhờ gièm-pha làm cho hay hóa dở),

*Luận-hành*

---

#### CHƯƠNG IV

---

#### TẬP NGŨ

(Câu vệt)

Không phải thần đáng tế mà tế, là siểm nịnh.

*Luận-ngũ*

Ba lần gãy tay mới hay thuốc.

*Tả truyện*



Tóc ngắn tấm lòng dài.

*Tả truyện*

Người đàn-bà góa không nghĩ việc dệt vải mà lo nhà nước nguy vong (*quên việc mình, lo việc nước*).

*Tả truyện*

Chó anh Chích<sup>(1)</sup> cắn vua Nghiêu<sup>(2)</sup>, không phải tại vua Nghiêu bất nhân, tại vua Nghiêu không phải là chủ nó.

*Khoái-Triệt*

Không phải thỏ-nghi, giồng cũng không mọc ; không phải ý muốn, dạy cũng không thành.

*Sử-ký*

Người sinh ở đời như bóng ngựa câu qua cửa sổ.

*Trương-Lương*

Vì nước quên nhà, vì công quên tư.

*Giả-Nghị*

Muốn cho nước sôi nguội dần, một người đun, trăm người khuấy, vẫn vô ích ; sao bằng rút củi ra và tắt lửa đi.

*Mai-Thặng*

---

(1) Chích = tên thàng ăn trộm.

(2) Nghiêu = một bực thánh đế đời cổ.



Thiên-hạ có người sợ bóng mình, ghét vết mình, cầm cõ chạy, vết lại càng nhiều, bóng lại càng nhanh; chẳng bằng đến chỗ rợp mà nghỉ, thì tự nhiên bóng mất hẳn và vết tuyệt ngay.  
(Xỉa mình thì tự khắc những nhời gièm-pha chê-bai tịt mất).

*Mai-Thặng*

Chẳng hỏi thói thì ruồi, nặng đã chẳng hay đến.

*Trần-Phôn*

Thợ vẽ ghét vẽ chó, ngựa, thích vẽ ma quỷ, vì sự thực khó hình-dung, mà sự hảo-huyền dễ bày đặt vậy.

*Trương-Hành*

Kẻ sĩ 1. hiểu người cậy « tài » mà hỏng mất « nét ».

*Phùng-Diển*

Gai-góc không phải là nơi phượng hoàng đậu.

*Cừ-Lãm*

Củi cả rừng không thể tiếp được lửa ma-chơi, nước cả sông không đổ đầy được chén thủng.

*Vương-Phù*

Bạn nghèo hèn không nên quên, vợ hàn-vi không nên bỏ.

*Tống-Hoảng*

Báo chết để da, người ta chết để tiếng.

*Vương-ngạn-trương*



Chim đến lúc cùng thời mồi, muông đến lúc cùng thời cào, người ta đến lúc cùng thời đối-giá.

*Nhan-Hồi*

Tính người tầm-thường, như nước ở lọ; lọ vuông nước vuông, lọ tròn nước tròn.

*Vương-Hóa-Cơ*

Biết con không ai bằng cha.

*Quản-tử*

Cá mất nước thì cá chết, nước mất cá, nước vẫn là nước.

*Vịnh-Uyên*

Lòng người nham hiểm hơn núi, sông.

*Trang-tử*

Kẻ, có mặt người ta, hay nịnh hót, thì khi người ta vắng mặt, cũng hay chê-bai.

*Trang-tử*

Vượn, khi mà cho mặc áo đẹp, tất cào, cắn, xé rách, sau mới hả lòng.

*Trang-tử*

Lưới giời lồng-lộng thưa mà không sót.

*Lão-tử*

Vật trong thiên-hạ chẳng gì mềm nhũn bằng nước, thế mà to vô hạn, sâu vô cùng.

*Hoài-nam-tử*



Nguồn trong, giòng nước trong; nguồn đục,  
giòng nước đục.

*Tuân-tử*

Giời không vì người ghét rét, mà bỏ mùa đông.

*Tuân-tử*

Chim hồng, chim hộc, cất cánh bay xa, là  
nhờ có lông cánh; lông nhỏ trên lưng, lông to  
dưới bụng, mọc thêm một năm, bay chẳng cao  
hơn, rụng mất một năm, bay chẳng thấp hơn.

*Hàn thi ngoại-truyện*

Một mình trông, chẳng bằng cùng nhiều người  
trông, sáng hơn; một mình nghe, chẳng bằng cùng  
nhiều người nghe, suốt hơn.

*Hàn thi ngoại-truyện*

Thân dè mà lột cọp, thấy cỏ thì thích, thấy  
chó sói thì run, quên mất cả bộ da khoác là  
lột cọp.

*Dương-tử*

Người ta ai cũng có lòng ham muốn, ham  
muốn thời cầu, cầu thời tranh, tranh thời phải chết.

*Tuân-tử*

Con gà ấp mỏ con cáo, con chó đẻ giữ con  
cọp, tuy hăng-hái thật, song cái chết đã theo sau.

*Ngô-tử*



Núi nhọn thời không cao, sông hẹp thời không sâu.

*Tân-tự*

Con hổ, con báo chưa đủ lông vằn, đã có chí ăn thịt trâu, dê; chim hồng, chim học chưa đủ lông cánh, đã đập lòng bay xa bốn bề.

*Thi-tử*

Lửa bốc lên cao, nước chảy xuống thấp, thế mà lửa bao giờ cũng thua nước.

*Văn-trung-tử*

Giận bốc lên nóng hơn lửa; lưỡi nói ra sắc hơn gươm.

*Hoàng-Hiển*

Tay áo dài thì múa khéo, tiền bạc nhiều thì buôn giỏi.

*Hàn-phi-tử*

Mặt trời mặt giếng làm sáng-sủa cho thiên-hạ, mà không ai ơn; đất núi nước sông, làm no ấm cho thiên-hạ, mà không ai qui.

*Nhâm-tử*

Con cá nó muốn làm khác hẳn loài cá, bỏ nước nhảy lên bờ thì phải chết; con hổ muốn làm khác hẳn loài hổ, bỏ núi ra đồng-bằng thì phải bắt.

*Quan-Roãn-tử*



Giời xa mà đáng tin, người gần mà khó biết.

*Cổ ngữ*

Người giỏi không thương thân mình chết, mà lo nước nhà suy.

*Tô-Tuân*

Phú quý là cam của giời, bần tiện là trường học của giời, hoạn nạn là roi vọt của giời.

*Tạ-Mai-Trang*

Ngày thường chẳng thắp hương, lúc nguy cấp mới ôm chân Phật.

*Cổ ngữ*

Ngựa hèn hay quanh quẩn ở chuồng.

*Cổ ngữ*

Mỡ vì kêu mà chóng thủng, dầu vì sáng mà chóng hao.

*Cổ ngữ*

Ban ngày chớ nói truyện người, ban đêm chớ nói truyện ma.

*Cổ ngữ*

Cái tay giận-rồi không đánh nổi cái mặt tươi cười.

*Cổ ngữ*

Đem lửa thử thì biết vàng tốt xấu, đem của thử thì biết người hay, hèn.

*Cổ ngữ*



— 119 —

Nhà ở cần có láng-diềng tốt, đi đường xa cần có anh em bạn hay.

*Cổ ngạn*

Người ta sợ lửa hơn là sợ nước, thế mà chết cháy ít, chết đuối vẫn nhiều.

*Cổ ngạn*

Thiên-hạ dù loạn, nhà ta phải giữ cho trị; nhà ta chẳng may cũng loạn, thân ta, tâm ta phải cố giữ cho trị.

*Vô danh*





# MỤC LỤC

## CHƯƠNG I

### ĐỐI VỚI BẢN THÂN

Tu thân.....	5	Thành tín.....	27
Lập chí.....	11	Chí tiết.....	29
Nhân phẩm.....	14	Ngôn hành... ..	31
Học vấn.....	19	Quá thất.....	37
Tinh tình.....	25	Vệ sinh.....	39

## CHƯƠNG II

### ĐỐI VỚI GIA TỘC

Trì gia.....	43	Na kiệm.....	53
Hiếu hữu.....	46	Từ ái.....	55
Giáo dục.....	49	Độ lượng.....	56
Lễ độ.....	50	Phòng hoạn.....	58
Cần đại.....	51		

## CHƯƠNG III

### ĐỐI VỚI NHÂN QUẦN XÃ HỘI

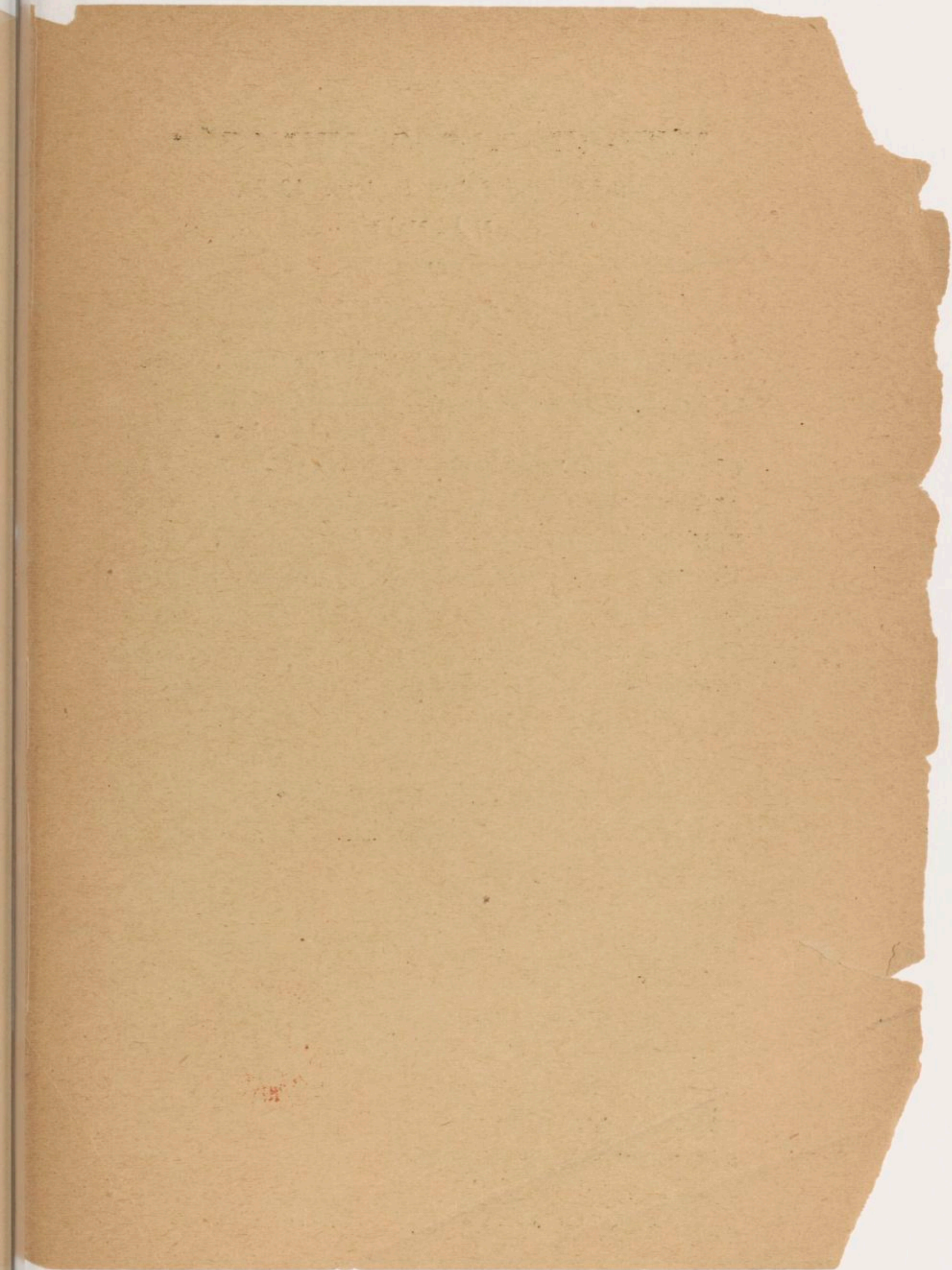
Xử sự.....	60	Thiện ác.....	89
Trí ngu.....	69	Hiếu ố.....	91
Không lực.....	71	Thủ dũ.....	92
Công tư.....	72	Giao tế.....	93
Trì túc.....	73	Bần phú.....	98
Giới tham... ..	74	Ân oán.....	101
Xử thế.....	76	Lợi hại.....	103
Nhân nghĩa.....	81	Họa phúc.....	104
Khiêm cần.....	82	Tế ngộ.....	107
Chí khí.....	84	Đạt sinh.....	108
Khoan thứ.....	87	Vật Đản.....	111

## CHƯƠNG IV

### TẬP NGŨ









*Truyện Kiều của Nguyễn Kim*

## VINH-HƯNG-LONG THƯ-QUÁN

49-51, Phố Hàng Đường, 49-51,

HÀ - NỘI

*Trần Lê Nhân*

### Sách đã xuất-bản:

TRUYỆN THÚY-KIỀU — BUI KỶ và TRẦN TRỌNG-KIM .	0\$30
CỒ-HỌC TINH-HOA (quyển I) — NGUYỄN VĂN-NGỌC và TRẦN LÊ NHÂN. .	0.45
ĐÔNG TÂY NGŨ-NGÔN (quyển I) — NGUYỄN VĂN-NGỌC.	0.35
NAM THI HỢP-TUYỀN (quyển I) — NGUYỄN VĂN-NGỌC.	0.45
HÁN HỌC DANH NGÔN — TRẦN LÊ-NHÂN. . . .	0.20
TÌNH-SỬ (Quyển thượng) — NGUYỄN QUANG-OÁNH. .	0.45
TỤC-NGŨ PHONG-DAO (Tập trên) — NGUYỄN VĂN-NGỌC.	0.60
TỤC-NGŨ PHONG-DAO (Tập dưới.) —	0.50
CỒ-HỌC TINH-HOA — (Quyển II). — NGUYỄN VĂN-NGỌC và TRẦN LÊ NHÂN.	

### Sách sắp xuất-bản:

ĐÔNG TÂY NGŨ-NGÔN — (Quyển dưới.)

ĐỀ MUA VUI.

TÌNH-SỬ (Quyển hạ).

NGÂM KHÚC

GIÁO-DỤC LÝ-LUẬN

GIÁO-DỤC THỰC-HÀNH

PHÚ NÔM

CÂU ĐỐI NÔM

NHI-ĐỒNG LẠC VIÊN

ĐÀO-NƯƠNG CA GIẢI NGHĨA